

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 01/7/2021;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 73/SNN-TL ngày 28/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Có phương án kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình số 02/PA-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Chỉ đạo QG về PCTT (để b/c);
- Ủy ban QG UPSCTT và TKCN (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Lưu VT, VP2,3,4,6,7.

Bh_VP3_QĐ16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Song Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

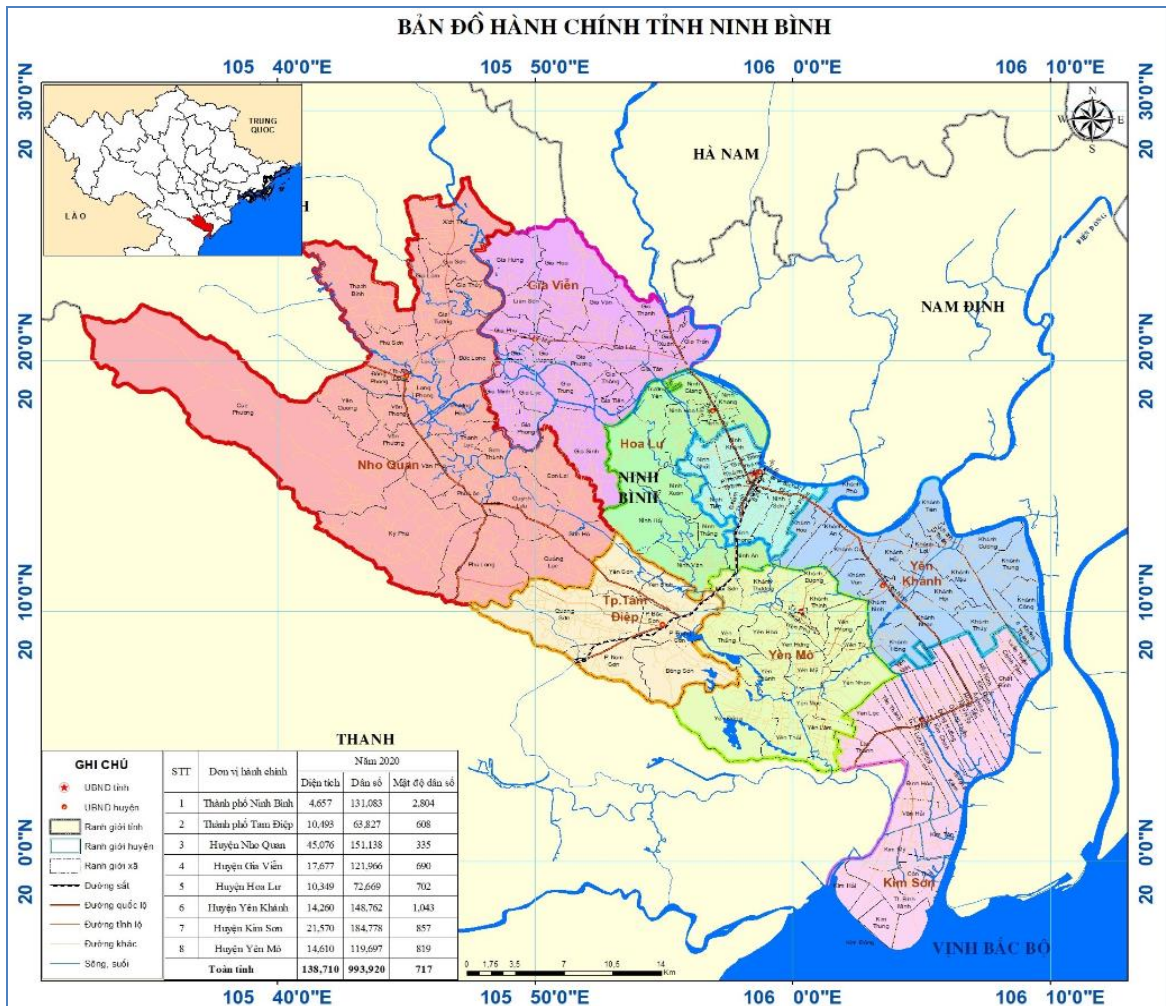
I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh – kinh tế - xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

1.1.1. Vị trí địa lý

Ninh Bình là một tỉnh nằm ở cực Nam đồng bằng Bắc bộ, có tọa độ từ 19^o50' đến 20^o27' độ Vĩ Bắc; 105^o32' đến 106^o27' độ Kinh Đông. Dãy núi Tam Điệp chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, làm ranh giới tự nhiên giữa hai tỉnh Ninh Bình và Thanh Hoá. Phía Đông và Đông Bắc có sông Đáy bao quanh, giáp với hai tỉnh Hà Nam và Nam Định, phía Bắc giáp tỉnh Hoà Bình, phía Nam là biển Đông. Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10 và đường sắt Bắc Nam chạy xuyên qua tỉnh.



Bản đồ hành chính tỉnh Ninh Bình

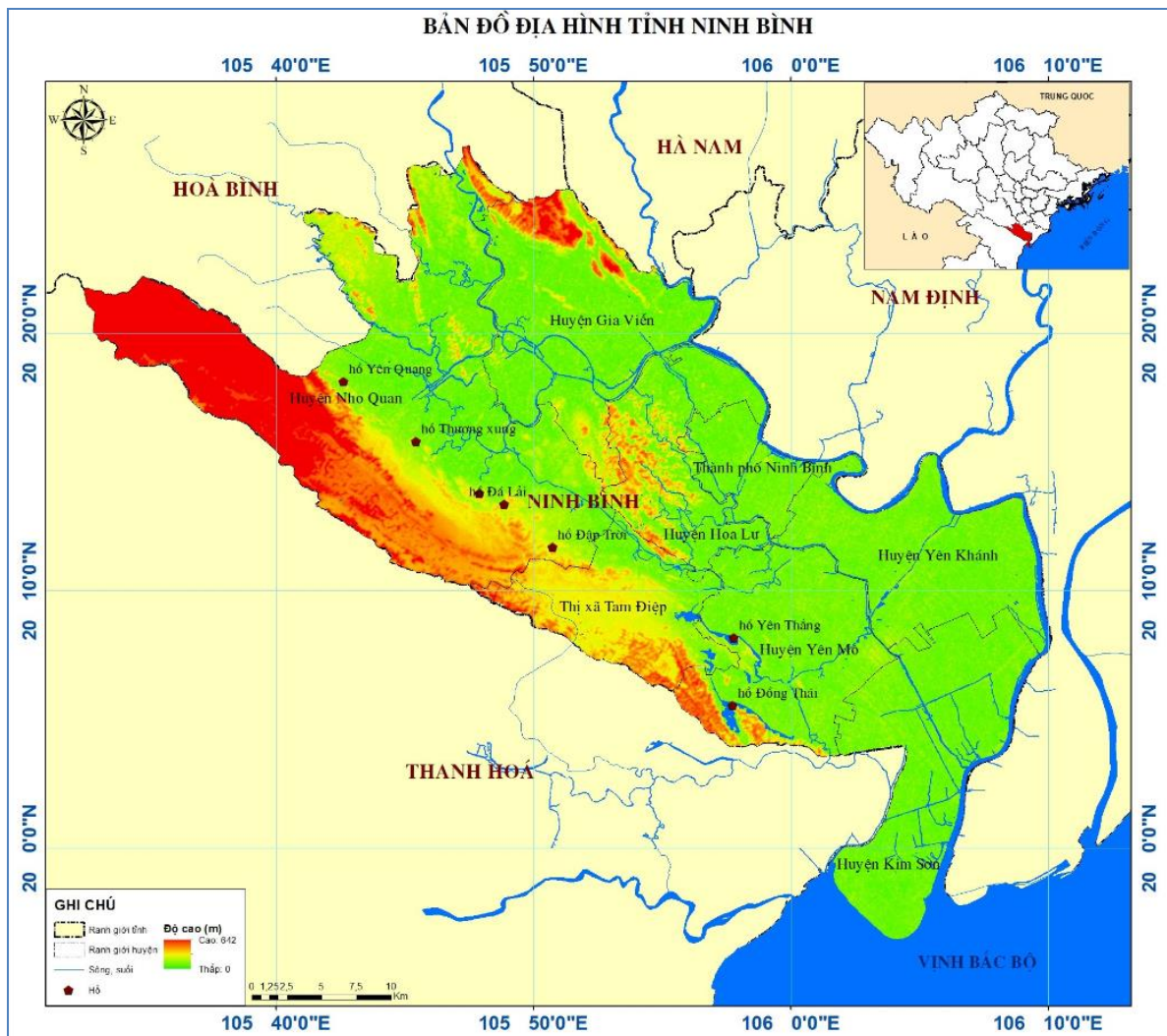
1.1.2. Địa hình, địa mạo

Địa hình Ninh Bình chỉ thành 3 vùng rõ rệt:

- Vùng đồng bằng: Thành phố Ninh Bình, huyện Yên Khánh, huyện Kim Sơn và diện tích còn lại của các huyện khác trong tỉnh, diện tích khoảng 100 nghìn ha, chiếm 71,1% diện tích tự nhiên toàn tỉnh, là nơi tập trung dân cư đông đúc nhất tỉnh, chiếm khoảng 90% dân số toàn tỉnh. Vùng này độ cao trung bình từ $0,9 \div 1,2m$, đất đai chủ yếu là đất phù sa được bồi và không được bồi.

- Vùng đồi núi và bán sơn địa: Vùng này nằm ở phía Tây và Tây Nam của tỉnh, bao gồm các khu vực phía Tây Nam huyện Nho Quan và Thành phố Tam Điệp, phía Tây huyện Gia Viễn, phía Tây Nam huyện Hoa Lư và Tây Nam huyện Yên Mô. Diện tích toàn vùng này khoảng 35.000 ha, chiếm 24% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Độ cao trung bình từ $90 \div 120m$. Vùng này tập trung tới 90% diện tích đồi núi và diện tích rừng của tỉnh.

- Vùng ven biển: Ninh Bình có trên 18 km bờ biển. Vùng này thuộc diện tích của 3 xã ven biển huyện Kim Sơn là: Kim Trung, Kim Hải, Kim Đông, diện tích khoảng 6.000 ha, chiếm 4,2% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.



Bản đồ địa hình tỉnh Ninh Bình

1.1.3. Khí hậu

Ninh Bình có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Thời tiết hàng năm chia thành 4 mùa rõ rệt là xuân, hạ, thu, đông. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 24°C. Số lượng giờ nắng trong năm trung bình là 1.600 giờ ÷ 1.700 giờ. Lượng mưa trung bình/năm khoảng 1.700mm ÷ 1.800mm nhưng phân bố không đều, tập trung 70% lượng mưa vào các tháng mùa mưa.

- Mùa mưa (bắt đầu từ tháng 5 đến cuối tháng 10):

- + Lượng mưa: chiếm 70% lượng mưa cả năm, lượng mưa ngày lớn nhất có thể đạt 200 ÷ 300 mm/ngày.

- + Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình trên 26°C, cao nhất là trên 39°C. Trong mùa hè thường gặp hai kiểu thời tiết, thời tiết dịu mát và thời tiết khô nóng kiểu gió Lào.

- + Gió: Hướng gió thịnh hành là gió Đông Nam. Tốc độ gió trung bình từ 2 ÷ 4 m/giây. Trong mùa hè thường hay xuất hiện bão.

- + Độ ẩm không khí: Mùa hè rất cao, nhất là những ngày mưa ngâu (tới 90%). Nhưng khi có gió Tây Nam xuất hiện, độ ẩm xuống thấp (dưới 40%).

- Mùa khô (Bắt đầu từ tháng 11 và kết thúc vào tháng 4):

- + Mưa: Chiếm lượng nhỏ, khoảng 20 ÷ 25% tổng lượng mưa cả năm. Các tháng 01 và tháng 12 lượng mưa nhỏ thậm chí không có mưa. Tháng 2 và tháng 3 là thời kỳ mưa phùn và ẩm ướt. Nhìn chung, lượng mưa giữa các tháng trong năm không đều.

- + Gió: Hướng gió thịnh hành là Bắc, Đông Bắc và Đông, thường gây ra lạnh đột ngột.

- + Độ ẩm không khí: Ngày khô hanh độ ẩm rất thấp, lượng bốc hơi cao, thường xuất hiện vào đầu mùa. Thời tiết nồm thường xảy ra vào cuối đông và thời kỳ chuyển sang hè, độ ẩm lớn trên 90%.

1.1.4. Thủy văn

Hệ thống sông ngòi ở Ninh Bình bao gồm hệ thống sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Bôi, sông Ân, sông Vạc, sông Lạng, sông Mới, với tổng chiều dài 496km, phân bố rộng khắp trong toàn tỉnh. Mật độ sông suối bình quân 0,5km/km², các sông thường chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam để đổ ra biển Đông.

1.1.5. Tài nguyên

1.1.5.1. Tài nguyên đất

Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 1.390 km² với các loại đất phù sa, đất Feralitic.

1.1.5.2. Tài nguyên nước

- Tài nguyên nước mặt: Ninh Bình có mật độ các hệ thống sông, suối ở mức trung bình với tổng chiều dài các con sông chính trên 496km, bên cạnh đó,

trong tỉnh còn có 21 hồ chứa nước lớn, với dung tích 14,5 triệu m³ nước, rất thuận lợi cho việc tưới, phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ giao thông vận tải thủy.

- Nguồn nước ngầm: Ninh Bình có trữ lượng nước ngầm tương đối dồi dào tập trung ở Nho Quan và Tam Điệp.

1.1.5.3. Tài nguyên rừng

So với các tỉnh đồng bằng sông Hồng, Ninh Bình là tỉnh có diện tích rừng lớn nhất. Ninh Bình có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là: 30.507,56 ha, trong đó, diện tích có rừng: 27.858,4 ha (rừng đặc dụng: 16.040,89 ha; rừng phòng hộ: 8.754,82 ha; rừng sản xuất: 3.062,69 ha). Diện tích rừng phân bố chủ yếu trên vùng núi đá, gò đồi và rừng ngập mặn ven biển Kim Sơn. Rừng Ninh Bình nằm trên địa bàn các huyện, thành phố: Nho Quan, Yên Mô, Gia Viễn, Hoa Lư, Kim Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình. Diện tích rừng trồng tập trung chủ yếu ở huyện/thành phố: Nho Quan, Gia Viễn, Kim Sơn, Tam Điệp với các cây trồng chủ yếu là thông, keo, bạch đàn, bần... Hàng năm, sau những đợt khô hanh vào mùa đông và nắng nóng kéo dài vào mùa hè, nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao, nhất khu vực rừng trên núi đá vôi huyện Hoa Lư, Gia Viễn thuộc Quần thể danh thắng Tràng An và khu rừng trồng thông nhựa huyện Nho Quan, thành phố Tam Điệp.

1.1.5.4. Tài nguyên biển

- Bờ biển Ninh Bình dài trên 18km với hàng nghìn hecta bãi bồi. Cửa Đáy là cửa lớn nhất, có độ sâu khá, đảm bảo tàu thuyền lớn, trọng tải hàng ngàn tấn ra vào thuận tiện.

- Vùng biển Ninh Bình có tiềm năng nuôi trồng, khai thác, đánh bắt nguồn lợi hải sản với sản lượng từ 2.000 ÷ 2.500 tấn/năm.

1.1.5.5. Tài nguyên khoáng sản

- Tài nguyên đá vôi: Đá vôi là nguồn tài nguyên khoáng sản lớn nhất của Ninh Bình. Với những dãy núi đá vôi khá lớn dài hơn 40km, chạy theo hướng Tây Bắc -Đông Nam từ Hoà Bình qua Nho Quan, Gia Viễn, Hoa Lư, thành phố Tam Điệp, Yên Mô, tới tận Biển Đông với trữ lượng hàng chục tỷ mét khối đá vôi và hàng chục triệu tấn đolômít. Đây là nguồn nguyên liệu lớn để sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng và một số hóa chất khác.

- Tài nguyên nước khoáng: Nước khoáng Ninh Bình chất lượng tốt, tập trung chủ yếu ở Cúc Phương (Nho Quan) và Kênh Gà (Gia Viễn) có thể khai thác phục vụ sinh hoạt và du lịch với trữ lượng lớn. Đặc biệt nước khoáng Kênh Gà có độ mặn, thường xuyên ở độ nóng 53⁰C ÷ 54⁰C. Nước khoáng Cúc Phương có thành phần Magiêbicarbonat cao, sử dụng chế phẩm nước giải khát và chữa bệnh.

1.2. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội

- Toàn tỉnh có 8 huyện, thành phố (6 huyện, 2 thành phố) và 143 xã, phường, thị trấn (17 phường, 7 thị trấn và 119 xã).

- Dân số trung bình năm 2021 của Ninh Bình đạt 1.007,6 nghìn người. Trong đó: dân số thành thị 216,5 nghìn người, chiếm 21,49%; dân số nông thôn 791,1 nghìn người, chiếm 78,51%; dân số nam 502,8 nghìn người, chiếm 49,9%; dân số nữ 504,8 nghìn người, chiếm 50,10%. Mật độ dân số trung bình là 714 người/km².

- Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2021 đạt gần 487,3 nghìn người. Trong đó: ở khu vực thành thị là 100,2 nghìn người, chiếm 20,6%; ở khu vực nông thôn 387,1 nghìn người, chiếm 79,4%. Trong đó, lao động nam 249,5 nghìn người, lao động nữ 232,1 nghìn người.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2021 theo giá so sánh đạt 45.426,9 tỷ đồng, tăng 5,71% so với năm 2020. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 4.395,9 tỷ đồng, tăng 2,77% so với năm 2020, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 0,28%; khu vực công nghiệp, xây dựng đạt 18.042,1 tỷ đồng, tăng 5,64% so với năm 2020, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 2,24%; khu vực dịch vụ đạt 15.418,1 tỷ đồng, tăng 4,19% so với năm 2020, đóng góp vào tăng trưởng chung của tỉnh là 1,44%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7.570,7 tỷ đồng, tăng 11,01% so với cùng kỳ, đóng góp vào mức tăng trưởng chung của tỉnh là 1,75%. Quy mô GRDP năm 2021 theo giá hiện hành đạt 72.035 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 71,5 triệu đồng, tăng 4,1 triệu đồng so với năm 2020. Về cơ cấu kinh tế năm 2021 của tỉnh Ninh Bình, khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) chiếm 9,69%; khu vực II (Công nghiệp - xây dựng) chiếm 39,86%; khu vực III (các ngành dịch vụ) chiếm 34,87%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 15,58% (Cơ cấu tương ứng của năm 2020 là: 10,64%; 39,30%; 35,34%; 14,72%).

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
1	Bão, ATNĐ					
	Bão số 8 (Bão Sơn Tinh)	23/10/2012	Cả tỉnh	<p>- Về công trình đê điều, thủy lợi: Sạt lở kè Hội Thuận, huyện Kim Sơn; kè Dầu Trâu, Ngòi Quyền huyện Yên Khánh; đê cầu Hội, huyện Yên Mô, ước tính thiệt hại khoảng 25 tỷ đồng.</p> <p>- Về ảnh hưởng sản xuất nông nghiệp: Làm thiệt hại khoảng 230 ha lúa mùa; 9.200/10.648,8 ha cây vụ đông; Diện tích thủy sản bị ảnh hưởng là 1.200 ha (trong đó mất trắng 300 ha ngao), ước tính thiệt hại khoảng 135 tỷ đồng.</p> <p>- Điện lực: Làm gãy đổ 149 cột điện, hư hỏng nhiều các tuyến đường dây điện, các trạm điện, ước thiệt hại khoảng 20 tỷ đồng</p> <p>- Thiệt hại về công trình nhà cửa, công trình xây dựng, lều bạt và các thiệt hại khác: Làm đổ, tốc mái 2.871 ngôi nhà, lều chòi, lán trại; Làm đổ gãy 5058 cây ăn quả và cây lấy gỗ; nhiều cột thu phát sóng, hệ thống đường dây phục vụ thu phát sóng bị đứt, biển quảng cáo, trang thiết bị bị hư hại ... ước thiệt hại khoảng 90 tỷ đồng.</p> <p><i>(Ước thiệt hại khoảng 270 tỷ đồng)</i></p>	<p>- Công tác chuẩn bị PCLB từ khâu kiểm tra, rà soát hệ thống đê điều, hồ đập, công trình thủy lợi đến khâu lập, phê duyệt các phương án PCLB phải đầy đủ, chu đáo, cụ thể, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa bàn.</p> <p>- Phải có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho các thành viên Ban chỉ huy để chỉ đạo, điều hành từng lĩnh vực, từng địa bàn.</p> <p>- Công tác chỉ huy, điều hành phải bám sát diễn biến tình huống thiên tai, chủ động triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, sát thực tiễn.</p> <p>- Công tác dự báo, cảnh báo và tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thiên tai và cách phòng, tránh đóng vai trò then chốt nhằm cung cấp kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai</p>	
	Bão số 6 (Bão MANGKHUT)	6/8/2013	Cả tỉnh	Làm tràn tuyến đê bồi xã Gia Hưng huyện Gia Viễn làm 1030 ha lúa bị ngập úng, 27 ha ngô bị đổ, 159,3 ha hoa màu khác bị ảnh hưởng.	<p>- Cần xây dựng phương án ứng phó bão cụ thể, chi tiết, sát thực tế</p> <p>- Thông tin cảnh báo sớm, chính xác</p> <p>- Thu hoạch mùa màng sớm</p>	
	Bão số 1 (MIRINA)	28/7/2016	Cả tỉnh	+ Nông nghiệp: 32.531 ha lúa mới cấy bị ngập úng; 1.552 ha hoa màu bị hư hại; 159,7 ha cây ăn quả bị gãy đổ; 161 ha rừng bị hư hại; 5ha cây công nghiệp bị đổ gãy.	<p>- Cần xây dựng phương án ứng phó bão cụ thể, chi tiết, sát thực tế</p> <p>- Thông tin cảnh báo sớm, chính xác</p> <p>- Thu hoạch mùa màng sớm</p>	

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> + Nhà: sập đổ: 11 cái; tốc mái 7.659 cái. + Chăn nuôi: 5.340 con gia cầm bị chết và cuốn trôi. + Thủy lợi: kè Chắt Bình đoạn K63+350 ÷ K64+240 trên tuyến đê hữu Đáy thuộc địa phận huyện Kim Sơn và tuyến đê tả Vạc đoạn K22 ÷ K27+800 thuộc địa phận huyện Kim Sơn bị hư hỏng nghiêm trọng; 20m kênh mương bị sạt trôi. + Giao thông: 500m đường bị ngập. + Thủy sản: 311 ha ao hồ bị ảnh hưởng. + Thông tin liên lạc: 1.10 cột cáp treo bị gãy đổ; 11.4 km dây thông tin bị đứt. + Giáo dục: 46 phòng học bị tốc mái. + Y tế: 3 cơ sở y tế bị tốc mái. + Văn hóa: 2.432 biển hiệu quảng cáo bị lật đổ, 39 nhà văn hóa bị tốc mái. + Các công trình khác: 193 nhà kho phân xưởng của các khu, cụm công nghiệp, cửa hàng, công trình phục vụ SXKD bị hư hỏng; 23.989m tường rào bị đổ sập hư hỏng; 1.093 cột điện hạ thế bị đổ gãy, 68 cột điện trung và cao áp thế đổ gãy 		
	Bão số 10 kết hợp triều cường (bão DOKSURI)	12/9/2017 ÷ 16/9/2017	Cả tỉnh	<p>Ảnh hưởng trực tiếp đến tuyến đê biển Bình Minh III. Tại khu vực cống CT10 ÷ CT11, sóng lớn làm bong tróc mái kè, chân kè bị hư hỏng nặng, đồng thời nước tràn qua mặt đê làm sạt lở mái đê phía biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người bị thương: 03 người (do lốc xoáy); + Nhà bị ngập, hư hại: 1.790 cái; + Gia súc bị chết (trâu, bò, bê, nghé, cừu, dê, lợn): 6.205 con; + Gia cầm bị chết: 87.123 con; + Lúa bị hư hại: 19.687 ha; 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần xây dựng phương án ứng phó bão cụ thể, chi tiết, sát thực tế - Thông tin cảnh báo sớm, chính xác - Thu hoạch mùa màng sớm 	

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
				+ Hoa màu, rau màu các loại bị hư hại: 2.498 ha. + Nhiều điểm đê, kè, cống; công trình điện, giao thông, trường học, trạm y tế; các nhà máy trong cụm, khu công nghiệp.... bị thiệt hại nặng nề		
	Bão số 3 (bão SON-TINH)	17/7/2018 ÷ 19/7/2018	Cả tỉnh	+ Nhà bị ngập: 1.821 ngôi nhà; + Trường bị ngập: 02 trường; + Gia cầm bị cuốn trôi: 757 con; + Lúa bị hư hại: 6.860 ha; + Hoa màu, rau màu các loại bị hư hại: 152 ha; 4ha cây ăn quả; 173 ha cây giống; 8 tấn hạt giống bị thiệt hại . + Thiệt hại về thủy lợi: 2.245 m kè trên đê từ cấp II đến cấp IV bị sạt lở; 8.061 m đê cấp IV, 645m kênh mương, 03 cống, 01 tràn, 03 trạm bơm bị hư hỏng ... + Thiệt hại về giao thông: 02 km đường giao thông bị sạt lở tại huyện Nho Quan <i>(Ước tính thiệt hại khoảng 132,15 tỷ đồng).</i>	- Một số địa phương trong thực hiện nhiệm vụ PCTT chưa sâu sát, chưa quyết liệt nên hiệu quả trong xử lý tình huống do thiên tai gây ra còn hạn chế. - Việc cải tạo, nâng cấp các công trình đê điều, hồ đập, lòng dẫn thoát lũ, chống biến đổi khí hậu cũng như việc bảo trì, tu bổ, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai nhìn chung còn chậm do thiếu vốn đầu tư. - Việc quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, PCTT một số địa phương thực hiện chưa quyết liệt nên vẫn còn để xảy ra một số vụ việc vi phạm kéo dài; - Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức phòng, chống thiên tai cho nhân dân còn nhiều hạn chế; chất lượng dự báo, cảnh báo chưa cao và chưa lường hết các diễn biến phức tạp của thiên tai.	
	Bão số 4 (bão BEBINCA)	13/8/2018 ÷ 17/8/2018	Cả tỉnh	- Về nông nghiệp: Có 440 ha lúa mùa bị ảnh hưởng, trong đó: 93 ha diện tích lúa ngập trắng; 347 ha lúa ngập phớt. - Về công trình thủy lợi: Do ảnh hưởng của bão số 3, số 4 và mưa, lũ lớn trên địa bàn nên Cụm đầu mối công trình điều tiết lũ tràn Lạc Khoái bị hư hỏng nặng, cụ thể: + Do thân tràn bằng đất hiện trạng tuyến tràn xuất	- Một số địa phương trong thực hiện nhiệm vụ PCTT chưa sâu sát, chưa quyết liệt nên hiệu quả trong xử lý tình huống do thiên tai gây ra còn hạn chế. - Việc cải tạo, nâng cấp các công trình đê điều, hồ đập, lòng dẫn thoát lũ, chống biến đổi khí hậu cũng như việc bảo trì, tu bổ, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai	

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
				<p>hiện hiện tượng thấm, thấm lậu qua thân tràn, khi mực nước ngoài sông dâng cao, mái tràn hạ lưu xuất hiện dòng thấm chảy thành vòi qua khe các tấm gia cố mái với tần suất ngày một lớn. Một số đoạn mái tràn phía thượng, hạ lưu và dốc lên xuống hai vai tràn đã bị lún sụt, nứt vỡ...</p> <p>+ Kênh thoát lũ cống Lạc Khoái bồi lắng sạt trượt, giảm khả năng tiêu thoát.</p> <p>+ Khu quản lý vận hành xuống cấp, sụt lún sân nền, tường rào ...</p> <p><i>(Ước tính thiệt hại khoảng 65 tỷ đồng)</i></p>	<p>nhìn chung còn chậm do thiếu vốn đầu tư. Việc quản lý, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, PCTT một số địa phương thực hiện chưa quyết liệt nên vẫn còn đề xảy ra một số vụ việc vi phạm kéo dài;</p> <p>- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức phòng, chống thiên tai cho nhân dân còn nhiều hạn chế; chất lượng dự báo, cảnh báo chưa cao và chưa lường hết các diễn biến phức tạp của thiên tai.</p>	
	Bão số 2 (bão SINLAKU)	01/8/2020 ÷ 02/8/2020	Cả tỉnh	Sóng lớn kết hợp với triều cường đã làm nước biển tràn cục bộ lên mặt đê Bình Minh III ở đoạn giáp cống CT11 và đã làm hư hỏng một số ao đầm và lều chòi ở khu vực bãi phía ngoài đê Bình Minh III; thiệt hại ước tính khoảng 420 triệu đồng		
2	Mưa lớn					
		25/5/2012 ÷ 26/5/2012	Cả tỉnh	Toàn bộ diện tích lúa phía ngoài đê của hai huyện Nho Quan và Gia Viễn bị ngập úng nặng; 1273 ha lúa bị ngập nước	<p>- Cần dự báo lượng mưa chính xác</p> <p>- Thu hoạch mùa màng sớm</p>	
		22/6/2013 ÷ 25/6/2013	Cả tỉnh	Ngập 1733 ha lúa mới cấy bị ngập trong đó 11 ha ngập 2/3 cây, 1207 ha ngập phát phơ, 515 ha ngập trắng và 75,5 ha mạ bị ngập úng	<p>- Cần dự báo lượng mưa chính xác</p> <p>- Thu hoạch mùa màng sớm</p>	
		9/10/2017 ÷ 13/10/2017	Cả tỉnh	<p>+ Nhà bị ngập, hư hại: 1.790 cái;</p> <p>+ Gia súc bị chết (trâu, bò, bê, nghé, cừu, dê, lợn): 6.205 con;</p> <p>+ Gia cầm bị chết: 87.123 con;</p> <p>+ Lúa bị hư hại: 19.687 ha;</p> <p>+ Hoa màu, rau màu các loại bị hư hại: 2.498 ha.</p>		
3	Lốc, sét, mưa đá					

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
		24/5/2015	Thành phố Tam Điệp	Khu vực đồng Cù, tổ 10, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp sét đánh chết 04 người và làm bị thương 03 người.	- Chủ động các biện pháp phòng chống sét cho người	
		25/01/2020	Tại Cúc Phương và TP Ninh Bình	Do chịu ảnh hưởng của KKL kết hợp với hội tụ gió Tây Nam phát triển từ mực 3000 ÷ 5000m nên Tại Cúc Phương và TP Ninh Bình xảy ra mưa đá, gây thiệt hại cho rau màu.	Chủ động các biện pháp phòng chống mưa đá cho người, tài sản và cây trồng	
		14/7/2022	Huyện Nho Quan	Địa bàn xã Phú Sơn, huyện Nho Quan đã làm 02 người chết.	Chủ động các biện pháp phòng chống sét cho người	
		8/8/2022	Huyện Kim Sơn	Xảy ra tại địa bàn xã Kim Đông, huyện Kim Sơn đã làm 01 người chết.	Chủ động các biện pháp phòng chống sét cho người	
4	Lũ, ngập lụt					
		25/5/2016 ÷ 26/5/2016	Huyện Nho Quan và Gia Viễn ảnh hưởng bởi lũ tiểu mãn	Ngập lụt hơn 500 ha lúa sắp thu hoạch phía ngoài sông của hai huyện Nho Quan và Gia Viễn.	- Phương tiện, vật tư, lực lượng cứu hộ vẫn còn hạn chế, chưa được hiện đại hoá, tính chuyên nghiệp chưa cao. - Giải pháp phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai chưa được triển khai đồng bộ	
		17/8/2016 ÷ 19/8/2016	Huyện Yên Khánh	Lũ lớn kết hợp với triều cường đã làm cho kè Độc Bộ đoạn K41+150 đến K41+540 và kè Xanh đoạn K44+450 – K44+790 trên tuyến đê Hữu Đáy thuộc địa phận huyện Yên Khánh bị hư hỏng nghiêm trọng. <i>(Ước khoảng trên 600 tỷ đồng)</i>	- Giải pháp phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai chưa được triển khai đồng bộ.	
		9/10/2017 ÷ 12/10/2017	Sông Hoàng Long	Lũ lịch sử trên sông Hoàng Long vào hồi 06 giờ ngày 12/10 đạt đỉnh 5,53m (vượt báo động III 1,53m và vượt lũ lịch sử năm 1985), trên sông Đáy xuất hiện đỉnh vào hồi 16h giờ ngày 12/10/2017 đạt đỉnh 3,94m (vượt báo động III là 0,44m).		
5	Sạt lở đất, sụt	20/2/2019	thôn kênh Gà	Tuyến đường phía tây của nhà thờ thôn kênh Gà		

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
	lún do mưa lũ hoặc dòng chảy			đã xảy ra sạt lở đường giao thông ven sông dài khoảng 50m, tuyến đường ven sông sát với các hộ dân, tại vị trí sạt lở có 04 gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp và nhiều hộ gia đình khác có nguy cơ bị ảnh hưởng.		
		14/10/2020	Huyện Hoa Lư	Sạt, lở đá tại khu vực núi Vườn Già, thôn Đông, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư; đã triển khai các lực lượng tổ chức sơ tán người và di dời tài sản của 07 hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm, cắm biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lực lượng quân sự, công an chốt tại hai đầu đường không cho người dân qua lại khu vực nguy hiểm.		
		9/9/2021	Huyện Nho Quan	Do ảnh hưởng của mưa lớn trên địa bàn huyện Nho Quan đã xảy ra 1 vụ sạt lở đất đá tại xã Phú Long, khối lượng bị sạt lở khoảng 60m ³ .		
		13/6/2021	Khu vực Cồn Nổi	Do ảnh hưởng của bão số 2 gây ra mưa vừa và mưa to, đường phía công trạm kiểm soát biên phòng Cồn Nổi bị sóng biển làm sạt lở 15m.		
		13/9/2021	Thôn Sám 3, xã Cúc Phương	Do ảnh hưởng của mưa lớn tại thôn Sám 3, xã Cúc Phương có hiện tượng lún nứt, sạt lở đất, ảnh hưởng trực tiếp đến 03 hộ dân dưới chân đồi.		
		02/6/2022	Thôn Đông Thành, xã Trường Yên	Do ảnh hưởng của mưa lớn đã gây sạt lở khối đá khoảng 3m ³ tại núi Kênh thuộc thôn Đông Thành, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư làm đổ tường nhà của 01 gia đình		
		22/9/2022	Quèn Dâu, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.	Do ảnh hưởng của mưa lớn tại núi Vái Giời khu vực Quèn Dâu, thôn Hải Nham, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư có hiện tượng sạt lở đất đá xuống tuyến đường của thôn với khối lượng khoảng 20 m ³		

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
6	Nắng nóng					
		31/5/2015	Cả tỉnh	Tại Cúc Phương huyện Nho Quan đã đo được nhiệt độ lên tới 41,5 ⁰ C Ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm, sản xuất nông nghiệp		
		01/6/2017 ÷ 04/6/2017	Cả tỉnh	Tại Nho Quan nhiệt độ cao nhất là 40,8 ⁰ C Ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm, sản xuất nông nghiệp		
		28/6/2019 ÷ 07/7/2019	Cả tỉnh	Nắng nóng trên diện rộng, gây ra nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất là 41,1 ⁰ C tại Nho Quan; Ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm, sản xuất nông nghiệp		
		20/5/2020 ÷ 21/5/2020	Cả tỉnh	Nắng nóng trên diện rộng, gây ra nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất là 40,6 ⁰ C tại Nho Quan; Ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm, sản xuất nông nghiệp		
		29/5/2021- 03/6/2021	Cả tỉnh	Nắng nóng trên diện rộng, gây ra nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất là 40,7 ⁰ C tại Ninh Bình; Ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm, sản xuất nông nghiệp		
7	Xâm nhập mặn	1/2021	Sông Đáy	Độ mặn trên sông Đáy tại Như Tân từ tháng 1 đến tháng 4/2021 ở mức trung bình và cao, phổ biến từ 7 đến 18 phần nghìn, riêng tháng 1/2021 xuất hiện độ mặn cao nhất 24 ‰.		
8	Rét hại và sương muối					
		23/1/2016 ÷ 28/1/2016	Cả tỉnh; tại Nho Quan, Thành phố Tam Điệp có nơi xuống tới	Diện tích mạ mới gieo bị chết, trên địa bàn thành phố Tam Điệp và huyện Yên Mô đã chết gần 10 tấn cá, 364,17ha mạ; 1.473,0ha lúa và 109,4ha ngô và rau màu bị ảnh hưởng	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân	

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
			4,4 ⁰ C		dân biết, thực hiện	
		10/02/2017 ÷ 13/02/2017	Cúc Phương 9,0 ⁰ C; Nho Quan 11,3 ⁰ C; Ninh Bình 12,8 ⁰ C).	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
		24/02/2017 ÷ 25/02/2017	Cúc Phương 12,2 ⁰ C; Nho Quan 13,7 ⁰ C; Ninh Bình 13,6 ⁰ C	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
		09/01/2018 ÷ 13/01/2018	Cúc Phương 8,8 ⁰ C	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
		29/01/2018 ÷ 09/02/2018	Cúc Phương 7,6 ⁰ C	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
		11/02/2018 ÷ 12/02/2018	Cúc Phương 11,4 ⁰ C	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
		28/12/2018 ÷ 04/01/2019	Cúc Phương 8,2 ⁰ C	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
		28/12/2020 ÷ 31/12/2020	(Cúc Phương: 8,6 ⁰ C; Nho Quan: 10,2 ⁰ C; Ninh Bình: 11,5 ⁰ C).	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
		01/01/2021 ÷ 03/01/2021	Cúc Phương: 5,0 ⁰ C; Nho Quan: 6,5 ⁰ C; Ninh Bình: 9,2 ⁰ C).	Ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét cho vật nuôi, cây trồng và phát trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để nhân dân biết, thực hiện	
9	Cháy rừng do tự nhiên	28/6/2019	Nho Quan 41,1 ⁰ C	Xảy ra 01 vụ cháy rừng gây thiệt hại 7.000 m ² rừng (rừng đặc dụng), diện tích thiệt hại chủ yếu là cây bụi, lau lách, dây leo.		

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ RRTT

3.1. Đánh giá thiên tai

Loại hình thiên tai	Cấp độ RRTT lớn nhất	Dấu hiệu cảnh báo	Thời gian cảnh báo	Tốc độ diễn ra	Tần suất xuất hiện	Thời điểm xuất hiện	Thời đoạn xảy ra	Địa điểm
Bão, ATNĐ	4	Bão, áp thấp nhiệt đới hoạt động ngoài khu vực Biển Đông, nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong khoảng 24 đến 48 giờ tới, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền trong 24 giờ tới. Bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ	3÷4 ngày	2 ngày	2÷3 cơn/năm	Thường từ tháng 6÷11	Hàng năm	Toàn tỉnh (huyện chịu ảnh hưởng nặng nhất là Kim Sơn, Yên Khánh)
Lũ, ngập lụt	4	Xuất hiện mưa lớn ở thượng nguồn các sông Hoàng Long, sông Đáy và mưa trên địa bàn tỉnh	1 ngày	3 ÷ 5 ngày	2÷3 trận/năm	Thường từ tháng 6÷11	Hàng năm	Toàn tỉnh (2 huyện chịu ảnh hưởng nặng nhất là Nho Quan và Gia Viễn)
Mưa lớn	3	Hoàn lưu của bão, ATNĐ	3÷4 ngày	3 ÷ 4 ngày	2÷3 trận/năm	Thường từ tháng 6÷11	Hàng năm	Toàn tỉnh
Lốc, sét, mưa đá	1	Ảnh hưởng của KKL kết hợp với hội tụ gió trên cao phát triển mạnh	Trong khoảng 1 đến 2 giờ	Hình thành và tan trong thời gian ngắn	Ít xuất hiện	Bất kỳ trong năm	Hàng năm	Phạm vi ảnh hưởng hẹp (thường trong 1 xã)

Loại hình thiên tai	Cấp độ RRTT lớn nhất	Dấu hiệu cảnh báo	Thời gian cảnh báo	Tốc độ diễn ra	Tần suất xuất hiện	Thời điểm xuất hiện	Thời đoạn xảy ra	Địa điểm
Sạt lở đất, sụt lún do mưa lũ hoặc dòng chảy	Cấp 3	Mưa lớn với lượng mưa từ 100÷200mm trong 1 ngày tại vùng có nguy cơ rất cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy	3÷5 ngày	3 ÷5 ngày	Ít xuất hiện	Thường từ tháng 6÷11	Hàng năm	Các huyện Nho Quan, Gia Viễn, Tam Điệp, Yên Mô
Nắng nóng	4	Nhiệt độ không khí cao nhất trong ngày vượt quá 35 ⁰ c, kéo dài trong nhiều ngày	5÷7 ngày	3÷5 ngày	8÷10 trận/năm	Thường từ tháng 6÷8	Hàng năm	Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh
Hạn hán, xâm nhập mặn	3	Từ 3-6 tháng, thiếu hụt nguồn nước từ 50-70%	3÷6 tháng	20÷30 ngày	Ít xuất hiện	Thường xảy ra vào tháng 1 trong năm	Hàng năm	Vùng bị ảnh hưởng: Nho Quan
Xâm nhập mặn	3÷4	Từ 3-6 tháng, thiếu hụt nguồn nước từ 50-70%	3÷6 tháng	20÷30 ngày	Ít xuất hiện	Thường xảy ra vào tháng 1 trong năm	Hàng năm	Vùng bị ảnh hưởng: Kim Sơn, Yên Khánh

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai (trên cơ sở 4 tại chỗ)

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn tỉnh	Phân chia địa giới hành chính								Ghi chú
				Ninh Bình	Tam Điệp	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Kim Sơn	Yên Mô	
I	Con người		19.448	2.091	1.512	2.315	3.322	1.729	2.801	3.000	2.330	
1	Lực lượng xung kích PCTT tại chỗ cấp xã: Theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT	người	12.000	1.530	637	1.010	1.932	1.089	2.102	2.120	1.580	143/143 xã, phường, thị trấn đều đã thành lập LLXK
2	Lực lượng quân đội	người	1.400	85	175	225	305	80	120	210	200	Các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn
3	Lực lượng công an tỉnh	người	700	176	100	80	85	60	79	70	50	
4	Lực lượng y tế	người	348	28	36	54	42	60	40	54	34	Huy động từ các trung tâm y tế huyện, TP
5	Lực lượng khác	người	5.000	300	400	1.000	1.000	500	500	600	500	Huy động từ các doanh nghiệp
II	Phương tiện											
1	Trang thiết bị cứu hộ											
2	Ô tô: xe tải, xe ca, xe cứu thương...	xe	529	87	52	14	56	16	40	15	78	Bộ CHQS, Bộ CHBĐBP, Công an, và các sở, ban, ngành tỉnh: 171 xe
3	Thuyền máy, xuồng máy...	cái	111	-	40	7	3	-	5	3	3	Bộ CHQS, Bộ CHBĐBP, Công an và các sở, ban, ngành tỉnh: 50 cái
4	Áo phao	cái	8.810	100	82	1276	1330	215	500	350	1.010	Bộ CHQS, Bộ CHBĐBP, Công an và các sở, ban, ngành tỉnh:

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng toàn tỉnh	Phân chia địa giới hành chính								Ghi chú
				Ninh Bình	Tam Điệp	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Kim Sơn	Yên Mô	
1	Gạo	Tấn	100									Được đặt hàng tại các cơ sở kinh doanh cung ứng hàng hóa trên địa bàn tỉnh
2	Mì tôm	thùng	6.000									
3	Luơng khô	thùng	550									
4	Nước đóng chai	thùng	100									
5	Xăng	lít	6.500.000									
6	Dầu Diezen	lít	4.650.000									
V	Vật tư y tế											Ngoài cơ sở thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế dự phòng kể trên, Sở Y tế còn chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị vật tư, nhân lực phục vụ công tác PCTT và TKCN đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu khi có thiên tai xảy ra.
	Thuốc											
	Oresol	Gói	50									
	Paracetamol 500mg	Viên	100									
	Ciprofloxacin 500mg	Viên	200									
	Azithromycin 250mg	Viên	50									
	Sulfamethoxazol 480 mg	Viên	200									
	Metronidazol 250mg	Viên	100									
	Hóa chất											
	Phèn chua	Kg	10									
	Chloramin B bột	Kg	10									
	Permethrin 50EC	Lít	02									
	Trang thiết bị											
	Trang phục chống dịch	Bộ	100									
	Khẩu trang N95	Cái	10									
	Khẩu trang y tế thông thường	Cái	10									

3.3. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng	Phân chia theo đơn vị hành chính								Ghi chú
				Ninh Bình	Tam Điệp	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Kim Sơn	Yên Mô	
<i>I</i>	<i>Con người</i>											
1	Trẻ em dưới 15 tuổi	Người	30,900	4,070	1,982	4,705	3,789	2,270	4,605	5,764	3,713	
2	Người già	Người	302,666	38,466	9,124	51,401	33,331	11,961	49,238	77,132	32,014	
3	Người khuyết tật	Người	24,000	3,162	1,540	3,655	2,943	1,763	3,577	4,477	2,884	
4	Phụ nữ đang mang thai, nuôi con dưới 12 tháng tuổi	Người	26,590	3,503	1,706	4,049	3,261	1,953	3,963	4,960	3,195	
5	Phụ nữ đơn thân	Người	12,075	1,591	775	1,839	1,481	887	1,800	2,252	1,451	
6	Số hộ nghèo	Hộ	9,411	406	273	2,600	1,601	737	921	1,936	937	
7	Số người bị sơ tán, di dời trước thiên tai	Người	13,733							13,733		
8	Tổng số lao động trong các doanh nghiệp	Người	144,761	49,615	22,312	9,257	19,354	6,880	18,709	9,228	9,406	
9	Số lao động trong hợp tác xã	Người	5,029	351	157	733	497	353	939	1,214	785	
10	Số lao động trong các cơ sở kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp	Người	149,684	17,029	6,662	15,816	13,368	12,548	31,717	32,671	19,873	
11	Số lao động công nghiệp	Người	139,637	24,630	18,724	10,159	13,727	8,130	24,943	24,666	14,658	

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng	Phân chia theo đơn vị hành chính								Ghi chú
				Ninh Bình	Tam Điệp	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Kim Sơn	Yên Mô	
II	Cơ sở hạ tầng											
1	Nhà tạm, dề sập	Cái										
2	Số doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh dễ ảnh hưởng do thiên tai	Doanh nghiệp	3,521	1,603	354	228	334	328	285	215	174	
3	Số hợp tác xã	HTX	288	27	16	35	48	29	44	44	45	
4	Số cơ sở kinh tế cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản	Cơ sở	90,916	10,868	4,527	8,767	7,712	7,338	17,220	22,715	11,769	
5	Số cơ sở xuất công nghiệp	Cơ sở	32,439	1,179	560	1,947	1,736	1,741	6,089	14,153	5,034	
6	Số trang trại	Trang trại	125	5	21	12	6	31	35	15		
III	Sản xuất											
1	Vùng dễ bị ngập lụt											
	+ Diện tích lúa	ha	6,207			3,475	2,732					
	+ Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	6,353			3,822	2,531					
2	Vùng dễ bị hạn hán											
	+ Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	6,353			3,822	2,531					

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng	Phân chia theo đơn vị hành chính								Ghi chú
				Ninh Bình	Tam Điệp	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Kim Sơn	Yên Mô	
3	Vùng xâm nhập mặn											
	+ Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	7,354						676	4,954	1,724	
4	Vùng xảy ra mưa lớn											
	+ Diện tích nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng do mưa lớn	ha	15,018	56	564	3,822	2,531	691	676	4,954	1,724	
5	Vùng ảnh hưởng bão											
	+ Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	4,954							4,954		
6	Vùng dễ bị cháy rừng		0									
	+ Diện tích rừng tự nhiên	ha	20,090		4,534	11,350	501	2,400		1,000	305	
	+ Diện tích rừng trồng	ha	5,102		904	2,784		789		625		
7	Vùng rét đậm, rét hại											
	+ Số lượng trâu bị ảnh hưởng	Con	12,603	195	369	6,150	1,487	487	1,441	1,297	1,177	
	+ Số lượng bò bị ảnh hưởng	Con	36,549	390	2,649	16,632	4,112	651	3,995	2,432	5,688	
	+ Số lượng lợn bị ảnh hưởng	Con	260,389	4,190	14,961	78,598	33,034	6,667	36,120	55,247	31,572	
	+ Số lượng dê	Con	23,089	859	1,570	10,419	3,643	3,304	620	1,119	1,555	

STT	Tên mục	Đơn vị	Tổng	Phân chia theo đơn vị hành chính								Ghi chú
				Ninh Bình	Tam Điệp	Nho Quan	Gia Viễn	Hoa Lư	Yên Khánh	Kim Sơn	Yên Mô	
	bị ảnh hưởng											
8	Vùng sương muối											
	+ Số lượng gà bị ảnh hưởng	Con	4,561,000	116,520	216,430	846,490	602,770	308,290	879,120	1,006,640	584,740	
	+ Số lượng vịt, ngan, ngỗng bị ảnh hưởng	Con	1,763,000	24,480	57,620	457,410	127,230	99,440	293,200	386,410	317,210	

3.4. Tổng hợp kết quả đánh giá

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
Bão, ATNĐ	3-5	<ul style="list-style-type: none"> - Trên biển; - Ven bờ; - Trên đất liền 	<ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển, ven bờ, khu neo đậu trú tránh; - Cơ sở nuôi trồng thủy sản; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai,.... - Các hoạt động giao thông, thông tin liên lạc, điện, ... - Dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn; - Phương án ứng phó với hoàn lưu bão (mưa, lũ,...). 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với bão, ATNĐ từ cấp 8 đến cấp 12 đổ bộ vào địa bàn tỉnh.
Lũ, ngập lụt	1-3	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ngoài đê; - Khu vực trũng thấp; - Khu vực phân lũ, chậm lũ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đê, kè, công trình hồ chứa nước; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, nhà ở, các công trình quan trọng khác; - Dân cư, tài sản, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân; 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với lũ đến mực nước lũ lịch sử (mực nước tại trạm thủy văn Bến Đê đạt 5,3m).
Mưa lớn	1-4	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực đồng bằng; - Khu vực miền núi; - Khu vực trũng, thấp, ngập úng tại các thành phố; - Khu vực ven sông, suối; 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng; - Dân cư vùng ven sông; - Cơ sở nuôi trồng thủy sản trên sông, phương tiện vận tải thủy; - Các công trình PCTT: Đê, kè, hồ chứa nước; - Hoạt động sản xuất,... - Hoạt động xả lũ hồ chứa khi hồ đầy nước do mưa lớn kéo dài; 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với mưa lớn từ 200mm đến 400mm trong vòng 24 giờ.
Lũ quét, sạt lở đất	Ninh Bình không thuộc khu vực có cấp độ RRTT do lũ quét, sạt lở đất	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực có cảnh báo; - Khu vực chưa có cảnh báo; - Khu vực ven sông suối; - Khu vực dân cư ven đồi, núi, sông, suối; 	<ul style="list-style-type: none"> - Con người; - Vật nuôi, cây trồng, mùa màng; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng; - Công trình PCTT, công trình giao thông; - Hoạt động sản xuất. 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với các trận lũ quét, sạt lở đất khi xảy ra mưa lớn từ 200mm đến 400mm trong vòng 24 giờ

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
Hạn hán	1-4	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực miền núi; - Khu vực đồng bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Con người, vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất; - Nước sinh hoạt/nhu cầu thực tế. 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó với khi thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài từ 2-3 tháng, thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với TBNN.
Xâm nhập mặn	1-4	Khu vực cửa sông, ven biển	<ul style="list-style-type: none"> - Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất, sinh hoạt,... - Công trình thủy lợi 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25-50 km
Rét hại, sương muối	1-3	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực miền núi; - Khu vực đồng bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động sản xuất; - Người, vật nuôi, cây trồng; 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi nhiệt độ không khí trung bình ngày từ 8°C trở xuống, kéo dài trong 10 ngày.
Lốc sét, mưa đá	1-2	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực miền núi; - Khu vực đô thị 	<ul style="list-style-type: none"> - Con người; - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng. - Vật nuôi, cây trồng - Cây xanh 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra trong phạm vi trên 1/2 số huyện, xã.
Nắng nóng	1-4	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực đô thị; - Khu vực nông thôn; 	<ul style="list-style-type: none"> - Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Nước sinh hoạt; - Hoạt động sản xuất, nuôi trồng,... 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi dự báo đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trên

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
				41°C kéo dài đến 25 ngày.
Sương mù	1-2	- Trên biển; - Trên đất liền.	- Hoạt động giao thông trên các tuyến đường bộ, thủy,....	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi cảnh báo sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m.
Nước biển dâng	2-5	- Ven biển; - Trên biển; - Vùng nội đồng	- Con người; - Cơ sở hạ tầng; - Cây trồng, vật nuôi, thủy sản; - Hoạt động sản xuất.	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi độ cao nước dâng kết hợp thủy triều gây ra mực nước tổng cộng cao từ 4-5m cho khu vực ven biển.
Gió mạnh trên biển	2-3	- Trên biển; - Ven bờ	- Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên sông, biển; - Tàu thuyền và ngư dân ven bờ; - Cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy hải sản; - Con người, nhà cửa, cơ sở hạ tầng khu vực ven biển	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó dự báo gió mạnh cấp 7 trở lên xảy ra trên vùng biển ven bờ và từ cấp 9 trở lên cho vùng biển ngoài khơi.
Động đất	1-5	- Ven biển; - Trên biển; - Các công trình cao tầng, kiên cố...	- Con người; - Cơ sở hạ tầng; - Các công trình xây dựng, công trình phòng chống thiên tai, công trình quốc phòng, an ninh. - Hoạt động sản xuất.	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII đến cấp VIII
Sóng thần	1-5	- Ven biển; - Trên biển;	- Con người; - Cơ sở hạ tầng; - Các công trình xây dựng, công trình phòng chống thiên tai, công trình quốc phòng, an ninh. - Hoạt động sản xuất.	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng

Loại hình thiên tai	Cấp độ rủi ro	Phạm vi ảnh hưởng	Đối tượng bị ảnh hưởng và đối tượng dễ bị tổn thương	Năng lực
				từ 4-8m.
Cháy rừng tự nhiên	1-5	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực có rừng tự nhiên; - Khu vực rừng trồng; - Khu vực rừng núi đá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Con người; - Cây trồng, vật nuôi; - Hoạt động sản xuất, - Hoạt động sản xuất. 	Đảm bảo đủ năng lực (con người, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng) đáp ứng yêu cầu ứng phó khi nhiệt độ cao nhất ngày trên 35oC kéo dài liên tiếp không quá 35 ngày.

3.5. Bản đồ sơ họa rủi ro thiên tai

- Bản đồ sơ họa rủi ro thiên tai thể hiện các thông tin như:
 - + Xác định danh sách các cơ quan chỉ huy, tên, số điện thoại.
 - + Khoanh vùng hoặc tô màu khu vực bị ảnh hưởng trực tiếp, các khu vực bị ảnh hưởng gián tiếp.
 - + Xác định các vùng dự kiến phải sơ tán dân.
 - + Xác định các trọng điểm, xung yếu cần phải được bảo vệ.
 - + Thể hiện các nội dung khác...
- Bản đồ sơ họa cần được thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin để phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Đê điều ngày 29/11/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;
- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
- Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi;
- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;
- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về Quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;
- Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

- Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 7/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn;

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/2/02/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Mục đích

- Rà soát các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn theo các cấp độ từ đó xây dựng phương án ứng phó theo các cấp độ rủi ro thiên tai (RRTT);

- Giúp UBND tỉnh, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) tỉnh có cơ sở để chủ động ứng phó, chỉ đạo, phối hợp chỉ huy các hành động, biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục thiệt hại một cách hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu;

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố và chỉ huy, điều hành cũng như tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phòng chống thiên tai;

- Nâng cao tính chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

3. Yêu cầu

- Các ngành, các cấp trong tỉnh phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng ngừa, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Có phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm trên địa bàn;

- Nâng cao năng lực sơ tán, bảo vệ người và tài sản, bảo vệ sản xuất (kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ

mang thai), đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Xác định nguồn lực ứng phó thiên tai, dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ công tác ứng phó thiên tai;

- Xác định công tác phòng, ứng phó thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, là nội dung quan trọng được lồng ghép trong các đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, ngành, lĩnh vực và địa phương;

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho mọi cán bộ, công chức, viên chức các cấp và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ sự diễn biến khó lường về thiên tai và cách phòng tránh, ứng phó thiên tai, nâng cao cảnh giác và đề cao tinh thần trách nhiệm để chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cơ quan, đơn vị, địa phương, cho bản thân, gia đình và xã hội để sẵn sàng phòng tránh, ứng phó khi thiên tai xảy ra.

III. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trong phạm vi quản lý, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

- Các đơn vị, địa phương trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó để làm cơ sở xây dựng phương án ứng phó thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động ứng phó trước mọi tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh. Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước tình huống thiên tai có thể xảy ra.

- Thường xuyên quán triệt và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phương án ứng phó với thiên tai sát với tình hình thực tế của địa phương, nhằm nâng cao năng lực ứng phó thiên tai của các tổ chức, đơn vị, góp phần hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn; Bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản, nhà cửa của nhân dân, các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt, bảo đảm an ninh trật tự trong thời gian xảy ra thiên tai.

- Xác định cụ thể những khu vực nguy hiểm, số hộ dân, số người dân cần phải sơ tán, địa điểm sơ tán đến, hậu cần nơi đến sơ tán, phương tiện và nhân lực thực hiện để chủ động triển khai ứng phó thiên tai. Nâng cao năng lực xử lý các tình huống, sự cố do thiên tai gây ra.

2. Phương châm ứng phó thiên tai

Phương án ứng phó thiên tai được xây dựng theo phương châm “04 tại chỗ” đáp ứng mục tiêu “ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

3. Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Phương án ứng phó với bão, ATNĐ

3.1.1. Thời điểm ứng phó

- Tin bão, ATNĐ gần biển Đông di chuyển nhanh, có khả năng gây nguy hiểm cho các hoạt động trên biển Đông;
- Tin bão, ATNĐ trên biển Đông;
- Tin bão, ATNĐ khẩn cấp;
- Tin bão, ATNĐ trên đất liền;
- Tin cuối cùng về bão, ATNĐ.

3.1.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Tin bão (ATNĐ) gần Biển Đông di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông (Chưa có RRTT).
- Kịch bản 2: Tin bão (ATNĐ) trên Biển Đông: có gió mạnh từ cấp 8-13 (RRTT cấp 3).
- Kịch bản 3: Tin bão (ATNĐ) ven bờ; trên đất liền có gió mạnh từ cấp 8-11 (RRTT cấp 3).
- Kịch bản 4: Tin bão mạnh ven bờ; trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 12-15 (RRTT cấp 4).
- Kịch bản 5: Tin siêu bão ven bờ; trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 16 trở lên (RRTT cấp 5).

3.1.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
Chưa có cấp độ rủi ro	Bão (ATNĐ) gần Biển Đông di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông	Trên biển	Phương án kiểm soát, cảnh báo với tàu thuyền, ngư dân hoạt động trên biển.	Tàu thuyền, ngư dân hoạt động trên biển.
3	Bão (ATNĐ) có gió mạnh từ cấp 8-13 trên biển	- Trên biển; - Ven bờ.	- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động trên biển hoặc trong vùng nguy hiểm.	- Tàu thuyền, ngư dân hoạt động trên biển. - Tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và

Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
	Đông		<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và tàu thuyền tại bến neo đậu tại bến. 	neo đậu tại bến.
3	Bão (ATNĐ) ven bờ, trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 8-11	<ul style="list-style-type: none"> - Trên biển; - Ven bờ; - Đất liền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và tàu thuyền tại bến neo đậu tại bến. - Phương án ứng phó đối nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền. - Phương án đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Phương án di dân; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và neo đậu tại bến. - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất ven biển. - Dân cư sống trong các nhà yếu, nhà tạm (đặc biệt là người già, phụ nữ mang thai và trẻ em). - Các công trình PCTT: Tuyên đề Bình Minh III, IV... - Khu nuôi trồng thủy hải sản phía ngoài tuyến đề Bình Minh III.
4	Bão rất mạnh ven bờ, trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 12-15	<ul style="list-style-type: none"> - Trên biển; - Ven bờ; - Đất liền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và tàu thuyền tại bến neo đậu tại bến. - Phương án ứng phó đối nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền. - Phương án đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Phương án di dân; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và neo đậu tại bến. - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất ven biển. - Dân cư sống trong các nhà yếu, nhà tạm (đặc biệt là người già, phụ nữ mang thai và trẻ em). - Các công trình PCTT: Tuyên đề Bình Minh II, đề hữu

Cấp độ rủi ro	Vị trí hoạt động của bão (ATNĐ)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
			hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn.	Đáy... - Khu nuôi trồng thủy hải sản phía ngoài tuyến đê Bình Minh II.
5	Siêu bão (ATNĐ) ven bờ; trên đất liền có gió mạnh từ cấp 16 trở lên	- Trên biển; - Ven bờ; - Đất liền.	- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và tàu thuyền tại bến neo đậu tại bến (đối với bão mạnh, siêu bão); - Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân và tàu thuyền neo đậu tại bến; - Phương án ứng phó đối nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất trên đất liền; - Phương án đảm bảo an toàn cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ; - Phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, thông tin liên lạc, hậu cần trên đất liền,... - Phương án đảm bảo an toàn cho dân khu vực bị ảnh hưởng, dân cư sống ở khu vực nhà tạm, nhà yếu, nhà bán kiên cố phải di dời đến nơi an toàn	- Tàu thuyền, ngư dân hoạt động ven bờ và neo đậu tại bến. - Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất của người dân. - Dân cư sống trong các nhà yếu, nhà tạm (đặc biệt là người già, phụ nữ mang thai và trẻ em). - Các công trình PCTT: Tuyến đê Bình Minh II, đê hữu Đáy...

3.1.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

* Kịch bản 1: Tin bão (ATNĐ) gần Biển Đông di chuyển nhanh, có xu hướng đi vào biển Đông (Chưa có RRTT)

Nội dung tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão (ATNĐ) và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai;
- Chỉ đạo thông tin tuyên truyền: Phát tin trên các phương tiện truyền

thông của tỉnh, huyện, xã;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền: Thông tin tới các tàu thuyền, phương tiện trên biển biết về thông tin, diễn biến và hướng di chuyển của bão (ATNĐ);

- Chỉ đạo công tác sẵn sàng lực lượng để kịp thời cứu hộ, cứu nạn trên biển.

*** Kịch bản 2: Tin bão (ATNĐ) trên Biển Đông: có gió mạnh từ cấp 8-13 (RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Công tác chỉ huy

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về tin bão, hướng di chuyển và những vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này.

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với bão (ATNĐ).

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền:

- + Kiểm đếm, thống kê phương tiện, tàu thuyền trên biển và ven bờ;

- + Hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm;

- + Giữ thông tin liên lạc với tàu thuyền đang hoạt động trong vùng nguy hiểm;

- + Trường hợp có tàu thuyền đang hoạt động hoặc di chuyển trú tránh vào các đảo hoặc lãnh thổ nước bạn để trú tránh bão thì phải đề nghị Cục Lãnh sự can thiệp;

- + Xác định thời điểm thích hợp để cấm biển nhằm đảm bảo an toàn về người và phương tiện.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình trọng điểm, công trình PCTT, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

- + Hướng dẫn, kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây, thu hoạch mùa màng, thu dọn lồng bè trước khi bão đổ bộ vào đất liền;

- + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bão độ 6 (số hộ/số nhân khẩu), đặc biệt là dân các vùng ven biển, vùng trũng thấp và chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật,...

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với bão: Tổ chức duy trì

hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp;

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (lực lượng xung kích, quân đội, công an ...);

- Xác định các loại phương tiện hiện có của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...)

- Sắp xếp các công việc cần giao cho lực lượng huy động như:

+ Hỗ trợ sơ tán dân khu vực ven biển có khả năng bị ảnh hưởng;

+ Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;

+ Giúp dân chằng chống nhà cửa;

+ Giúp dân sơ tán lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;

+ Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, ngầm tràn, các công trình trọng điểm, công trình phòng chống thiên tai;

+ Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng, phương tiện cần huy động;

+ Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...).

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư sử dụng để ứng phó với bão:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển, công trình giao thông ... (đá hộc, cát, đất, rọ thép, bao tải...);

+ Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...);

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

*** Kịch bản 3: Tin bão (ATNĐ) ven bờ, trên đất liền: có gió mạnh từ cấp 8-11(RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Tổ chức họp để triển khai các biện pháp ứng phó; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;

- Thực hiện theo các nội dung công điện của BCD;

- Chỉ đạo các Sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát tại khu vực dự kiến bão đổ bộ;
- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;
- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn;
- Ban hành lệnh sơ tán dân; nghỉ học; nghỉ làm,...
- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;
- Thực hiện công tác đảm bảo về giao thông, thông tuyến đối với các khu vực bị ảnh hưởng;
- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả nhanh để đảm bảo cho công tác chỉ huy ứng phó kịp thời.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (lực lượng xung kích, quân đội, công an ...);
- Xác định các loại phương tiện hiện có của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...)
- Giao nhiệm vụ cho lực lượng huy động:
 - + Giúp dân sơ tán lòng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;
 - + Giúp dân thu hoạch mùa vụ trước khi bão đổ bộ;
 - + Giúp dân chằng chống nhà cửa;
 - + Hỗ trợ giúp dân sơ tán đến các nhà kiên cố khi có lệnh sơ tán, di dời dân;
 - + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;
 - + Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;
- Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:
 - + Chằng, chống nhà cửa, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...;
 - + Kiểm soát chặt chẽ các công trình xây dựng đang thi công, các tuyến đê sông, đê biển,...
 - + Ứng trực tại các công trình trọng điểm, có xung yếu, sự cố để sẵn sàng ứng phó.
- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:
 - + Lực lượng, phương tiện cần huy động;
 - + Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trưng dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...).

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:
- + Lực lượng công an: đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán; đảm bảo an toàn giao thông, thông suốt khi bão (ATNĐ) đổ bộ;
- + Lực lượng điện lực: đảm bảo an toàn điện lưới; khắc phục nhanh các sự cố về điện để phục vụ quá trình chỉ đạo điều hành cũng triển khai các kế hoạch khác;
- Lực lượng thông tin: Đảm bảo an toàn các cột viễn thông, thông tin liên lạc; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành;
- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;
- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chòng chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư sử dụng để ứng phó với bão:
- + Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển, công trình giao thông ... (đá hộc, cát, đất, rọ thép, bao tải...);
- + Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...);
- + Vật tư, lương thực nơi sơ tán;
- + Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực có thể bị chia cắt.
- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;
- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Huy động các phương tiện để hỗ trợ dân trong quá trình sơ tán;
- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân nơi sơ tán;
- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;
- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

*** Kịch bản 4: Khi có tin bão hoạt động ven bờ; trên đất liền có gió mạnh từ cấp 12-15 (RRTT cấp 4)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Tổ chức họp để triển khai các biện pháp ứng phó; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;
- Thực hiện theo các nội dung công điện của BCD;
- Chỉ đạo các Sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;
- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát tại khu vực dự kiến bão đổ bộ;

- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;
- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn;
- Ban hành lệnh sơ tán dân; nghỉ học; nghỉ làm,...
- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;
- Thực hiện công tác đảm bảo về giao thông, thông tuyến đối với các khu vực bị ảnh hưởng;
- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả nhanh để đảm bảo cho công tác chỉ huy ứng phó kịp thời.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Giúp dân chằng chống nhà cửa;
 - + Giúp dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế, ...);
 - + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;
 - + Đảm bảo xử lý nhanh khi xảy ra các sự cố để đảm bảo cho quá trình chỉ đạo, chỉ huy thiên tai được nhanh chóng, thuận lợi;
 - Đảm bảo an toàn công trình, cơ sở hạ tầng:
 - + Chằng, chống nhà cửa, bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...;
 - + Kiểm soát chặt chẽ an toàn hồ chứa nước, công trình xây dựng đang thi công, các tuyến đê sông, đê biển,...
 - + Ứng trực tại các công trình trọng điểm, có xung yếu, sự cố để sẵn sàng ứng phó
 - Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:
 - + Bố trí lực lượng đã huy động tại các điểm sơ tán;
 - + Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;
 - + Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;
 - + Trưng dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;
 - + Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;
 - + Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...
 - Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng; Bố trí lực lượng canh gác tại các khu vực sơ tán dân đến; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng, ...

+ Lực lượng điện lực: Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố do bão gây ra; Cấp điện khi bị sự cố, đặc biệt ưu tiên đối với các vị trí đang chỉ đạo ứng phó; Xử lý các sự cố về điện; Phân công trách nhiệm cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ.

+ Lực lượng thông tin: Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông (nếu hệ thống điện thoại cố định bị sự cố thì dùng máy điện thoại di động của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel,.. Nếu cả mạng cố định và mạng di động đều không liên lạc được thì dùng các máy thông tin vô tuyến lưu động...); Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên;

+ Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông khi bão đổ bộ và mưa lũ; Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do bão gây ra; Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư sử dụng để ứng phó với bão:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển, công trình giao thông ... (đá hộc, cát, đất, rọ thép, bao tải...);

+ Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện...);

+ Vật tư, lương thực nơi sơ tán;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống bão:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với bão;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;

- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

*** Kịch bản 5: Khi có siêu bão hoạt động ven bờ; trên đất liền có gió mạnh từ cấp 16 trở lên (RRTT cấp 5)**

Kịch bản ứng phó với siêu bão được thực hiện theo phương án số 15/PA-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh.

3.2. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt

3.2.1. Thời điểm ứng phó

- Tin cảnh báo lũ ở mức báo động 1-2 trên một số lưu vực sông;

- Tin cảnh báo lũ ở mức báo động 2-3 trên một số lưu vực sông;

- Tin cảnh báo lũ ở mức trên báo động 3 đến lũ lịch sử ở một số lưu vực sông;

- Tin cảnh báo lũ vượt mức lũ lịch sử ở một số lưu vực sông.

3.2.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Mực nước lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé ở mức báo động 1-2 (RRTT cấp 1).

- Kịch bản 2: Mực nước lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé ở mức báo động 2-3 (RRTT cấp 2).

- Kịch bản 3: Mực nước lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé ở mức báo động 3 đến lũ lịch sử (RRTT cấp 3).

- Kịch bản 4: Mực nước lũ trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé trên lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế (RRTT cấp 4).

3.2.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Mức báo động lũ tại các lưu vực sông	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đê ở mức báo động 1-2	Khu vực phía bãi sông ngoài đê.	Phương án đảm bảo cho hoạt động sản xuất vùng bãi sông;	<ul style="list-style-type: none"> - Dân cư sinh sống ở các bãi ven sông; - Các hoạt động sản xuất vùng bãi sông; - Đảm bảo an toàn cho các công trình PCTT: đê, kè cống, hồ chứa...
2	Lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đê ở mức báo động 2-3	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực bãi sông ngoài đê; - Khu vực trũng thấp; - Sinh hoạt, sản xuất cửa người dân vùng ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, dọc ven sông; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa ngành; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố như đê, kè, hồ chứa nước; 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, ven sông; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Đảm bảo an toàn cho các công trình PCTT: đê, kè cống, hồ chứa...
3	Lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đê ở mức báo động 3	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông; - Khu vực trũng thấp; - Khu vực hạ lưu hồ chứa; - Sinh hoạt, sản xuất cửa người 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng ven sông; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa ngành; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, ven sông; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Đảm bảo an toàn cho các công trình PCTT: đê, kè cống, hồ chứa...

Cấp độ rủi ro	Mức báo động lũ tại các lưu vực sông	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
	Đế ở mức báo động 3 đến lũ lịch sử	dân vùng ảnh hưởng.	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt; - Phương án ứng phó với các công trình khi xảy ra sự cố như đê, kè, hồ chứa nước; 	
4	Lũ trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế trên lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực ven sông; - Khu vực trũng thấp; - Khu vực hạ lưu hồ chứa; - Sinh hoạt, sản xuất của người dân vùng ảnh hưởng. - Khu phân lũ, chậm lũ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng ven sông; vùng phân lũ, chậm lũ; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa ngành; - Phương án đảm bảo an toàn giao thông khu vực ngập lũ; - Phương án đảm bảo cho cơ sở hạ tầng khu vực ngập lụt; khu vực phân lũ, chậm lũ; - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt; - Phương án đảm bảo thông tin liên lạc khu vực bị ngập lụt; khu vực phân lũ, chậm lũ; - Phương án ứng phó với các sự cố công trình; các tình huống khẩn cấp; phương án hộ đê, phân lũ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng lũ, ngập lụt; vùng trũng thấp, ven sông; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Đảm bảo cơ sở hạ tầng khu vực ngập lụt; khu vực phân lũ, chậm lũ; - Đảm bảo an toàn cho các công trình PCTT: đê, kè công, hồ chứa...

3.2.4. Nội dung ứng phó với từng kịch bản

*** Kịch bản 1: Mức nước lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế ở mức báo động 1-2 (RRTT cấp 1)**

Nội dung tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Theo dõi diễn biến của lũ, ngập lụt;
- Chỉ đạo công tác trực ban và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt: Ban hành văn bản, thông báo, ...
- Chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền: Phát tin trên các phương tiện truyền thông về tình hình mưa lũ và ngập lụt đang diễn ra;
- Chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị nắm chắc địa bàn, căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến cụ thể của lũ, ngập lụt để triển khai các công việc ứng phó;
- Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được duyệt;
- Chỉ đạo công tác sẵn sàng lực lượng để kịp thời cứu hộ, cứu nạn đối với vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ bị ngập lũ, các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ (đê, kè, cống, hồ chứa,...).

*** Kịch bản 2: Mực nước lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé ở mức báo động 2-3 (RRTT cấp 2)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố;
- Chỉ đạo công tác thông tin truyền thông về thiên tai: thông báo trên các phương tiện truyền thông về thông tin mưa lũ, ngập lụt; vùng bị ảnh hưởng, những cảnh báo, dự báo về loại hình thiên tai này;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức phòng, tránh ứng phó với lũ, ngập lụt;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn cho người dân (theo từng cấp):
 - + Đảm bảo an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng ven sông, vùng có nguy cơ bị sạt lở;
 - + Đảm bảo an toàn cho việc đi lại của người dân ở vùng lũ, ngập lụt.
- Chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các sự cố công trình:
 - + Tuần tra canh gác đê, phát hiện kịp thời các sự cố về công trình đê, kè;
 - + Tổ chức thực hiện xử lý giờ đầu đối với hệ thống đê điều theo phương châm 4 tại chỗ.
- Chỉ đạo công tác cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích,...

- Chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng ứng phó tại các khu vực trũng thấp, ngập sâu để chủ động kiểm soát người, phương tiện đi qua các khu vực nguy hiểm;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn nhà cửa, cơ sở hạ tầng và các biện pháp bảo vệ sản xuất:

- + Hướng dẫn, kiểm tra việc dọn dẹp, kê cao đồ đạc trong nhà cửa khi bị ngập lũ;

- + Hướng dẫn thu hoạch mùa màng đối với khu vực ngập lụt;

- + Rà soát, xác định các khu vực bị ảnh hưởng; xác định các hộ cần phải sơ tán nếu bị ngập lụt cao, đặc biệt là dân các vùng ngoài đê, vùng trũng thấp, vùng hạ lưu hồ chứa xả lũ,..., chú trọng đến các đối tượng dễ bị tổn thương, người già, trẻ em, người khuyết tật, ...

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Chỉ đạo công tác cứu hộ cứu nạn trong ứng phó với lũ, ngập lụt: Tổ chức và duy trì hoạt động của cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn ở các cấp.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,..);

- Xác định các loại phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Giao công việc cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

- + Giúp dân thu hoạch mùa vụ;

- + Hỗ trợ sơ tán dân khu vực bị ngập lụt, khu vực ngoài đê khi lũ lên cao;

- + Hướng dẫn người dân chuẩn bị các lương thực, thực phẩm để đủ ăn cho các ngày bị ngập lụt, kê cao đồ đạc quan trọng trong nhà;

- + Tuần tra, túc trực tại các khu vực trũng thấp, các công trình phòng chống thiên tai;

- + Hướng dẫn đi lại của người dân trong vùng lũ;

- + Chủ động dừng các hoạt động trên sông khi thấy không an toàn;

- + Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

- Kiểm soát, nghiêm cấm các thực hiện hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ;

- Chuẩn bị phương tiện và lực lượng để tìm kiếm người bị lũ cuốn trôi;

- Lên phương án cứu hộ, cứu nạn trong ứng phó thiên tai:

- + Lực lượng, phương tiện cần huy động;

+ Các nhiệm vụ cần thực hiện (cấp cứu kịp thời các đối tượng gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực đang xảy ra thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn; huy động nguồn lực để tham gia cứu chữa người bị nạn,...);

- Bố trí lực lượng chốt chặn, chủ động cấm người và phương tiện tham gia giao thông qua các khu vực nguy hiểm như: các tuyến đường, cầu, ngầm, tràn bị ngập sâu hoặc mất an toàn do mưa, lũ gây ra; các khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy lớn...;

- Bố trí các lực lượng để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và tìm kiếm người, phương tiện, cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trung dụng để ứng phó với lũ, ngập lụt: Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, kè, cống và xử lý sạt lở công trình giao thông,...;

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Xác định lực lượng, phương tiện của các đơn vị để huy động, trung dụng khi cần thiết (thành phần lực lượng /số lượng bao nhiêu/phương tiện gì/ vị trí tập kết của phương tiện);

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các lực lượng, các sở ngành và địa phương;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình mưa, lũ, ngập lụt để thông báo cho dân vùng bị ảnh hưởng chủ động các biện pháp phòng tránh. Tùy vào tình hình cụ thể để tổ chức, hướng dẫn sơ tán dân, tài sản đến nơi an toàn; chuẩn bị các phương án về an ninh trật tự, thông tin liên lạc, phân luồng giao thông, vật tư nhu yếu phẩm khi có yêu cầu;

- Tổ chức đảm bảo an toàn sản xuất: thu hoạch lúa, hoa màu đã đến vụ:

+ Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm;

+ Cấp cứu kịp thời các đối tượng bị thương;

+ Tìm kiếm các phương tiện và người bị mất tích;

+ Trung dụng các cơ sở vật chất hiện có để tiếp nhận các trường hợp bị nạn;

+ Huy động thuốc men để tham gia cấp cứu người bị nạn;

+ Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh,...

*** Kịch bản 3: Mực nước lũ trên sông Đáy tại trạm thủy văn Ninh Bình; trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé ở mức báo động 3 đến lũ lịch sử (RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Tổ chức họp để triển khai các biện pháp ứng phó; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;
- Thực hiện theo các nội dung công điện của BCD;
- Chỉ đạo các Sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;
- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu, sự cố các công trình, quy trình vận hành, xả lũ hồ chứa,...
- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;
- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn;
- Ban hành lệnh sơ tán dân; nghỉ học; nghỉ làm,...
- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;
- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;
- Thực hiện công tác đảm bảo về giao thông, thông tuyến đối với các khu vực bị ảnh hưởng;
- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả nhanh để đảm bảo cho công tác chỉ huy ứng phó kịp thời.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí, ...).
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;
 - + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân vùng bị ngập lũ nặng;
 - + Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;
 - + Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết;
 - + Kiểm tra các thiết bị điện; di dời các tài sản, lương thực ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;
 - + Không thực hiện hoạt động vớt củi trên sông khi có lũ;
 - + Đảm bảo an ninh trật tự tại nơi sơ tán đến, đảm bảo an ninh khu vực dân đi sơ tán; phương án đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ quá

trình chỉ đạo điều hành; đảm bảo phương án cấp điện, vật tư, nhu yếu phẩm và các vật dụng khác để thực hiện;

+ Sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn: tổ chức tìm kiếm người, phương tiện do lũ cuốn trôi; cứu chữa người bị thương; lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn các trụ sở, cơ quan, trường học, bệnh viện để tiếp nhận cứu người;

+ Hỗ trợ trông giữ trẻ tập trung; kiểm soát thường xuyên trẻ em để không đi ra các khu vực nguy hiểm.

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng ,...

+ Lực lượng điện lực: Kiểm tra hệ thống lưới điện tại các địa bàn để xử lý kịp thời tình huống sự cố; Phân công trách nhiệm cho các đơn vị/doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ;

+ Lực lượng thông tin: Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện; thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông; Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng lũ, ngập lụt; Cắm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao; thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do lũ gây ra; Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với lũ, ngập lụt:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình trọng điểm, công trình PCTT, đặc biệt là các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ và ngập lụt:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị lương thực phẩm như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó với lũ, ngập lụt;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi lũ và ngập lụt kéo dài;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ sở thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu.

- Sẵn sàng vật tư để ứng phó khi có sự cố xảy ra đối với các công trình phòng chống thiên tai, đê điều;

- Sẵn sàng lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng;

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

*** Kịch bản 4: Mực nước lũ trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé trên lũ lịch sử hoặc lũ thiết kế (RRTT cấp 4)**

Triển khai thực hiện theo Phương án hộ đê toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế của UBND tỉnh.

3.3. Phương án ứng phó với mưa lớn

3.3.1. Thời điểm ứng phó

- Tin lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày;

- Tin lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày;

- Tin lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày;

3.3.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã của tỉnh (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của tỉnh (RRTT cấp 2);

- Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trong phạm vi toàn tỉnh (RRTT cấp 3);

3.3.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa và thời gian mưa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn; - Hạ lưu các sông, suối; hạ lưu các hồ chứa; - Vùng trũng thấp; - Khu vực miền núi có địa chất yếu đã bị bão hòa nước; - Đô thị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngầm tràn, cầu, cống,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ đã chứa đầy nước; - Các khu vực có thể xảy ra ngập lụt, sạt lở;
2	Lượng mưa từ 100 - 200mm trong 24 giờ hoặc từ 50 - 100 mm trong 12 giờ, kéo dài từ trên 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn; - Hạ lưu các sông, suối; Hạ lưu các hồ chứa; - Vùng trũng thấp; - Vùng đồng bằng; - Khu vực miền núi có địa chất yếu đã bị bão hòa nước; - Vùng ngoài đê; - Đô thị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó tiêu thoát nước đê; - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngầm tràn, cầu, cống,... - Phương án chỉ đạo phòng chống lũ hồ chứa khi hồ đầy nước do mưa lớn; - Phương án chỉ đạo phòng chống lũ quét, sạt lở đất có thể xảy ra do mưa lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ đã chứa đầy nước; - Các khu vực có thể xảy ra ngập lụt, sạt lở;
3	Lượng mưa từ trên 200 -	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng trung tâm xảy ra mưa lớn; - Hạ lưu các 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án ứng phó tiêu thoát nước đê; - Phương án ứng phó đối với các hoạt động sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hồ đã chứa đầy nước; - Các khu vực có thể

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa và thời gian mưa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
	400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày hoặc lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 4 ngày trong phạm vi toàn tỉnh	sông, suối; hạ lưu các hồ chứa; - Vùng trũng thấp; - Vùng đồng bằng; - Khu vực miền núi có địa chất yếu đã bị bão hòa nước; - Vùng ngoài đê; - Đô thị.	xuất, sinh hoạt của người dân khu vực bị ảnh hưởng; - Phương án đảm bảo an toàn cho người qua các tuyến đường giao thông, khu vực ngầm tràn, cầu, cống,... - Phương án chỉ đạo phòng chống lũ quét, sạt lở đất có thể xảy ra do mưa lớn; - Phương án đảm bảo an toàn các công trình phòng chống thiên tai, tiêu thoát nước, cầu, cống ... - Phương án vận hành tràn sản lũ hồ chứa khi hồ đầy nước do mưa lớn;	xảy ra ngập lụt, sạt lở; - Các khu vực ven sông, ven suối;

3.3.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày trên phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã của tỉnh (RRTT cấp 1)**

Đối với kịch bản này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Theo dõi diễn biến của mưa lớn;
- Chỉ đạo công tác trực ban và nắm bắt các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai;
- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với mưa lớn: Ban hành văn bản, công điện, thông báo,...
- Chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền: Phát tin trên các phương tiện truyền thông về tình hình mưa lớn, thời gian mưa và cường độ mưa đang diễn ra;
- Chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị nắm chắc địa bàn, căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến cụ thể của mưa lớn để triển khai các công việc ứng phó;
- Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đã được duyệt;

- Chỉ đạo công tác sẵn sàng lực lượng để kịp thời cứu hộ, cứu nạn đối với những vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ bị ngập lũ, các trọng điểm đối với các công trình phòng chống lũ (đê, kè, cống, hồ chứa,...)

*** Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100-200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số huyện, xã của tỉnh (RRTT cấp 2)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Tổ chức triển khai các biện pháp ứng phó; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;

- Thực hiện theo các nội dung công điện của BCD;

- Chỉ đạo các sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát các công trình xung yếu, sự cố các công trình, quy trình vận hành, xả lũ hồ chứa,...

- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;

- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn;

- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;

- Thực hiện công tác đảm bảo về giao thông, thông tuyến đối với các khu vực bị ảnh hưởng;

- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả nhanh để đảm bảo cho công tác chỉ huy ứng phó kịp thời.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Giao các công việc cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;

+ Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân đối với vùng mưa lớn, bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);

+ Hỗ trợ dân thu hoạch lúa, hoa màu; di chuyển các lồng bè nuôi trồng thủy sản đến nơi an toàn;

+ Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý:

+ Lực lượng công an: Đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị ảnh hưởng; Bố trí lực lượng bảo vệ tài sản, cơ sở hạ tầng, ...

+ Lực lượng thông tin: Duy trì thông tin liên lạc tại các trọng điểm xung yếu bằng hệ thống điện thoại cố định, vô tuyến cố định hiện có; Xử lý kịp thời các sự cố về viễn thông; Tăng cường giám sát mạng lưới, khi xảy ra sự cố, chỉ đạo ứng cứu, xử lý kịp thời, theo thứ tự ưu tiên.

+ Lực lượng giao thông: Khắc phục, xử lý ách tắc giao thông vùng mưa lớn, ngập lụt; Cấm biển báo hiệu tại khu vực bị ảnh hưởng; bố trí cán bộ điều khiển giao thông; phân luồng giao thông để các phương tiện được lưu thông dễ dàng; Xử lý, khắc phục những tuyến đường bị ách tắc do sạt lở, cây cối gãy đổ hoặc bị các sự cố khác do mưa lớn gây ra; Phân công cụ thể cho các sở, ngành và các đơn vị chuyên ngành giao thông để xử lý các công việc theo nhiệm vụ.

- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với mưa lớn:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt;

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực đối phó, hỗ trợ nhân dân đối phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống mưa lớn và ngập lụt.

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi mưa lớn và ngập lụt kéo dài.

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn.

*** Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trong phạm vi toàn tỉnh (RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Tổ chức triển khai các biện pháp ứng phó; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương;

- Thực hiện theo các nội dung công điện của BCD;
- Chỉ đạo các sở, ban ngành theo nhiệm vụ ngành quản lý để thực hiện các phương án ứng phó;
- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, rà soát các công trình trọng điểm, PCTT, xung yếu, quy trình vận hành, xả lũ hồ chứa,...Tổ chức tuần tra canh gác, đặc biệt là các vị trí xung yếu hoặc các công trình có sự cố;
- Chỉ đạo công tác đảm bảo tiêu thoát lũ, ngập úng tại các vùng trũng thấp;
- Quyết định cho các cháu học sinh nghỉ học;
- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;
- Lực lượng Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn;
- Thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh khu vực sơ tán dân;
- Thực hiện công tác đảm bảo về giao thông, thông tuyến đối với các khu vực bị ảnh hưởng;
- Thực hiện công tác khắc phục hậu quả nhanh để đảm bảo cho công tác chỉ huy ứng phó kịp thời.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;
- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...);
- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:
 - + Tổ chức sơ tán người ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;
 - + Tuần tra canh gác đê; tổ chức thực hiện phương án hộ đê; phương án đảm bảo an toàn hồ chứa; thực hiện tích nước xả lũ hợp lý nhằm hạn chế ngập lụt vùng hạ du;
 - + Hỗ trợ, giúp dân sơ tán dân đối với vùng mưa lớn, bị ngập lũ nặng (nêu cụ thể các xã bị ngập nặng cần phải sơ tán);
 - + Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất như: đẩy nhanh thu hoạch các diện tích sản xuất nông nghiệp đã chín vụ, các diện tích nuôi trồng thủy, hải sản, bảo vệ bờ bao các ao, hồ...
 - + Rà soát, kiểm tra bảo đảm các hệ thống thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu thông tin cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai;
 - + Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

+ Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cắm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Các ngành dọc thực hiện các nhiệm vụ của lĩnh vực mình quản lý;

- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với mưa lớn:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê, các sự cố về đê điều, kè công, công trình phòng chống sạt lở, công trình giao thông,...;

+ Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống mưa lớn và ngập lụt;

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại triển khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng bị chia cắt bởi mưa lớn và ngập lụt kéo dài.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn người, phương tiện bị mất tích, cuốn trôi; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

3.4. Phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc do dòng chảy

3.4.1. Thời điểm ứng phó

- Khi lũ quét, sạt lở có Rủi ro thiên tai cấp 1;

- Lũ quét, sạt lở đất có Rủi ro thiên tai cấp 2;

- Lũ quét, sạt lở đất có rủi ro thiên tai cấp 3;

3.4.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 2);

- Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 3);

3.4.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Cường độ mưa (lượng mưa 24h)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng bảo vệ
1	Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng xảy ra mưa lớn; - Khu vực đã có mưa nhiều ngày, đất đai đạt đến độ bão hòa, có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất; - Khu dân cư, nhà cửa ven đồi núi, sông suối; - Cơ sở hạ tầng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án di dời sơ tán dân; - Phương án tìm kiếm cứu nạn người, tài sản bị lũ quét, sạt lở đất vùi lấp; - Phương án hỗ trợ dân khắc phục hậu quả; - Phương án khắc phục giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Đảm bảo an toàn cho các hồ chứa...
2	Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng xảy ra mưa lớn; - Khu vực có nguy cơ cao xảy ra quét, sạt lở đất; - Khu dân cư, nhà cửa ven đồi núi, sông suối - Cơ sở hạ tầng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án di dời sơ tán dân; - Phương án tìm kiếm cứu nạn người, tài sản bị lũ quét, sạt lở đất vùi lấp; - Phương án hỗ trợ dân khắc phục hậu quả; - Phương án khắc phục giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Đảm bảo an toàn cho các hồ chứa...
3	Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực có nguy cơ rất cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Khu dân cư, nhà cửa ven đồi núi, sông suối - Cơ sở hạ tầng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án di dời sơ tán dân; - Phương án tìm kiếm cứu nạn người, tài sản bị lũ quét, sạt lở đất vùi lấp; - Phương án hỗ trợ dân khắc phục hậu quả; - Phương án khắc phục giao thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn cho người, tài sản trong vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất mùa màng; - Đảm bảo an toàn cho các hồ chứa...

3.4.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

* **Kịch bản 1: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 - 2 ngày (RRTT cấp 1)**

Phương án, giải pháp ứng phó đối với kịch bản này chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo, thực hiện công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của mưa lũ;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với mưa lớn, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất:

+ Thông tin truyền thông tới cấp huyện, xã;

+ Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động đảm bảo an toàn cho người trong vùng bị ảnh hưởng của mưa lớn, nhất là vào ban đêm có thể xảy ra lũ quét;

- Chỉ đạo các đơn vị sẵn sàng lực lượng để cứu hộ cứu nạn khi có yêu cầu.

*** Kịch bản 2: Lượng mưa 24h từ 100 - 200mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 2);**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Tổ chức triển khai các biện pháp ứng phó;

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra hiện trường, khắc phục nhanh để sớm ổn định đời sống của nhân dân vùng bị ảnh hưởng;

- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó;

- Lực lượng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, lực lượng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ;

- Chuẩn bị phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Công việc cần giao cho các lực lượng đã huy động bao gồm:

+ Xác định các địa điểm sơ tán với các yêu cầu tối thiểu về chỗ ở, chất đốt, nước sạch, lương thực; dịch vụ y tế, vệ sinh môi trường;

+ Hỗ trợ, di dời dân đến nơi an toàn trước khi xảy ra lũ quét hoặc sạt lở đất. Chú ý ưu tiên sơ tán trước các đối tượng dễ bị tổn thương: người già, phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, v.v...

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn người bị vùi lấp, mất tích; cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị sạt lở; hỗ trợ chỗ ở cho những hộ bị mất nhà ở do lũ quét, sạt lở đất gây ra;

+ Khôi phục nhà cửa;

+ Triển khai nhanh các điều kiện tối thiểu theo phương án đã chuẩn bị trước để đảm bảo cuộc sống cho nhân dân tại nơi sơ tán (nhu yếu phẩm, lương thực, nước uống; bố trí nhà tạm tại nơi an toàn);

+ Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

+ Tổ chức cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực chốt, chặn, cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập;

- Xử lý các điểm ách tắc giao thông do sạt lở gây ra;
- Điều phối các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, xung kích,... trên các địa bàn để tránh chông chéo.

Thứ ba: Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để ứng phó với lũ quét, sạt lở đất: Vật tư, lương thực hỗ trợ cho các khu vực bị có thể bị chia cắt.

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân.

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống lũ quét, sạt lở đất. Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

*** Kịch bản 3: Lượng mưa 24h từ 200 - 400mm và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày (RRTT cấp 3)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

Công tác chỉ đạo chỉ huy sẽ được thực hiện như với RRTT cấp độ 2 và thêm các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương; thực hiện theo các nội dung công điện của BCD;

- Quyết định hỗ trợ người dân vùng bị ảnh hưởng;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân hoặc hỗ trợ dân di dời đến nơi ở mới;

- Lực lượng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh thực hiện việc ứng phó, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

Thứ hai: Công tác huy động lực lượng, phương tiện và hậu cần tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện để cứu chữa kịp thời những người bị thương; người bị thương nặng phải được chuyển nhanh lên tuyến trên để cứu chữa; khẩn trương tìm kiếm những người còn mất tích;

- Huy động lực lượng để sơ tán, di chuyển những người còn sống sót tới nơi an toàn; dựng lều bạt; cứu trợ khẩn cấp các điều kiện thiết yếu cho đồng bào; động viên, thăm hỏi, chia sẻ đau thương mất mát, hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần cho những người bị mất người thân, mất mát tài sản;

- Huy động lực lượng phối hợp với cộng đồng thôn, bản và thân nhân người bị nạn thực hiện việc chôn cất người bị chết theo phong tục của địa phương và thực hiện kịp thời hỗ trợ mai táng phí;

- Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại thực tế, đối chiếu chính sách hiện hành quy định hiện hành để trình Trưởng Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT hoặc Chính phủ xét, quyết định mức cứu trợ khẩn cấp cho các gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Tổ chức khắc phục hậu quả do lũ quét, sạt lở đất gây ra, gồm:
 - + Hệ thống thông tin liên lạc phải được ưu tiên hàng đầu để chính quyền ở cấp cơ sở báo cáo được tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và những yêu cầu cần được cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp;
 - + Hệ thống giao thông, cầu cống và đường dân sinh đảm bảo cho công tác cứu hộ, cứu nạn, công tác cứu trợ khẩn cấp có thể tiếp cận sớm nhất với đồng bào vùng bị thiên tai;
 - + Dọn dẹp vệ sinh môi trường, đặc biệt là môi trường để phòng tránh dịch bệnh phát sinh. Khi phát hiện có dấu hiệu của dịch bệnh phải tập trung lực lượng, phương tiện khoanh vùng, bao vây, dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, hạn chế lây lan ra cộng đồng;
- Thực hiện cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình và cơ sở hạ tầng khu vực bị thiệt hại;
- Triển khai lực lượng đảm bảo an ninh trật tự khu vực bị thiệt hại.

3.5. Phương án ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn

3.5.1. Thời điểm ứng phó

- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ tháng 2 - 3 và thiếu hụt nguồn nước mặt trong từ 20 - 50%; độ mặn 1‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25 - 50km (RRTT cấp 1).
- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50%; độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 15 - 25km (RRTT cấp 2).
- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70%; độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25 - 50km (RRTT cấp 3).
- Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt 70%; độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 50 - 90km (RRTT cấp 4).

3.5.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ 2 - 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50%; độ mặn từ 1‰ - 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 15 - 25km (RRTT cấp 1-2).
- Kịch bản 2: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70%; độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25 - 50km (RRTT cấp 3-4).

3.5.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Thiếu hụt nguồn nước và độ mặn xâm nhập	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-2	Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ 2 - 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50%; độ mặn từ 1‰ - 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 15 - 25km	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt/ nhu cầu thực tế; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án cung cấp nước sinh hoạt; - Phương án đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất, nuôi trồng; - Phương án điều tiết vận hành hồ chứa; - Phương án điều chỉnh mùa vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ nước cho người, vật nuôi và cây trồng; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất mùa màng;
3-4	Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70%; độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25 - 50km	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sinh hoạt/ nhu cầu thực tế; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án cung cấp nước sinh hoạt; - Phương án đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất, nuôi trồng; - Phương án điều chỉnh mùa vụ; - Phương án tưới tiết kiệm; - Phương án sử dụng các biện pháp phi công trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ nước cho người, vật nuôi và cây trồng; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất mùa màng;

3.5.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% từ 2 - 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 20 - 50%; độ mặn từ 1‰ - 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 15 - 25km (RRTT cấp 1-2)**

a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo thông qua các văn bản hành chính (Công điện về phòng chống hạn hán);

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi để xác định khả năng cung cấp nước tưới, xây dựng phương án bố trí cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với khả năng cân đối nguồn nước;

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp về công trình, phi công trình liên quan đến nguồn nước, cung cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt;

- Chỉ đạo công tác vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước.

- Tùy theo tình hình để đưa ra các quyết định ứng phó.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Huy động lực lượng và các ngành thực hiện các giải pháp đảm bảo sử dụng nước; cung cấp nước:

- + Sử dụng các máy bơm của hộ gia đình bơm nước từ các khe suối, ao, hồ để phục vụ chống hạn;

- + Đào giếng các ao hồ nhỏ để cấp nước tưới;

- + Khoan giếng để cấp nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khô hạn;

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng;

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn.

c) Công tác vật tư, hậu cần tại chỗ

- Cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm đã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống;

- Linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn tỉnh để hỗ trợ cho nhau (trạm bơm cấp nước bổ sung vùng diện tích tưới do hồ chứa phục vụ thiếu hụt nguồn nước và ngược lại).

*** Kịch bản 2: Thiếu hụt lượng mưa trên 50% kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt từ 50 - 70%; độ mặn 4‰ xâm nhập sâu vào cửa sông từ 25 - 50km (RRTT cấp 3-4)**

Thực hiện các phương án theo cấp độ 1-2 và bổ sung một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác huy động vật tư, nhân lực để phục vụ chống hạn;

- Phân công các sở ngành theo chức năng, nhiệm vụ để kiểm tra, hướng dẫn nhân dân có các biện pháp tích nước;

- Phát động phong trào chống hạn trong nhân dân; tiến hành động viên, khen thưởng kịp thời đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống hạn hán.

Thứ hai: Lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư để phục vụ chống hạn. Triển khai các biện pháp tích trữ nước;

- Hỗ trợ dân chuyển đổi cây trồng có nhu cầu sử dụng nước ít nhưng hiệu quả kinh tế cao;

- Triển khai các biện pháp vận hành hồ chứa theo đúng quy trình vận hành

trong mùa kiệt. Khi xảy ra hạn hán cần thực hiện các biện pháp ưu tiên cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho gia súc và cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao;

- Chuẩn bị các máy bơm dã chiến, bơm thuyền để bơm sử dụng dung tích chết của hồ;

- Sửa chữa gấp những công trình bị hư hỏng nặng không đảm bảo dẫn nước, nạo vét hồ chứa, kênh mương từ nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên của đơn vị, đảm bảo không để rò rỉ, thất thoát nguồn nước;

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tiết nước, kế hoạch chống hạn cụ thể của đơn vị;

- Xây dựng các mô hình với các loại cây, con đã được thử nghiệm có khả năng chịu khô hạn, tiêu thụ ít nước. Ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt và các ngành kinh tế hiệu quả và giá trị cao.

3.6. Phương án ứng phó với rét hại, sương muối

3.6.1. Thời điểm ứng phó

- Nhiệt độ trung bình ngày từ 8⁰C đến 13⁰C;

- Nhiệt độ trung bình ngày từ 4⁰C đến 8⁰C;

- Nhiệt độ trung bình ngày từ 0⁰C đến 4⁰C;

3.6.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 8⁰C đến 13⁰C (RRTT cấp 1).

- Kịch bản 2: Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 4⁰C đến 8⁰C (RRTT cấp 2).

- Kịch bản 3: Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 0⁰C đến 4⁰C (RRTT cấp 3).

3.6.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Nhiệt độ trung bình ngày	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 8 ⁰ C đến 13 ⁰ C	- Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất.	- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất.	- Bảo vệ gia súc, gia cầm; - Bảo vệ cây trồng;
2	Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 4 ⁰ C đến 8 ⁰ C	- Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất.	- Phương án phòng chống rét cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. - Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất.	- Giữ ấm cho người đặc biệt là người già, trẻ em và người khuyết tật - Bảo vệ gia súc, gia cầm; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất;

Cấp độ rủi ro	Nhiệt độ trung bình ngày	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
3	Khi nhiệt độ trung bình ngày từ 0°C đến 4°C	<ul style="list-style-type: none"> - Con người; - Vật nuôi, cây trồng; - Hoạt động sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án phòng chống rét cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc; - Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất. - Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ ấm cho người đặc biệt là người già, trẻ em và người khuyết tật - Bảo vệ gia súc, gia cầm; - Đảm bảo cho hoạt động sản xuất;

3.6.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

* Kịch bản 1: Nhiệt độ trung bình ngày từ 8°C đến 13°C (RRTT cấp 1)

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT tỉnh chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và tham mưu, ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo ứng phó với rét hại, sương muối tới các ngành, các cấp để chủ động phòng tránh;

- Chỉ đạo các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, Kế hoạch phòng, chống, ứng phó với rét hại, sương muối đối với vật nuôi, cây trồng và hoạt động sản xuất,...

* Kịch bản 2: Nhiệt độ trung bình ngày từ 4°C đến 8°C (RRTT cấp 2)

Triển khai các hoạt động giống như đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm;

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp;

+ Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi;

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi);

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi; thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, chất đốt để đề phòng hiện tượng rét hại kéo dài;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ

trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

*** Kịch bản 3: Nhiệt độ trung bình ngày từ 0°C đến 4°C (RRTT cấp 3)**

- Phương án phòng chống rét cho người, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật:

+ Cho học sinh nghỉ học;

+ Đảm bảo an toàn cho người già;

+ Kiểm tra, rà soát các hoạt động sưởi ấm;

- Phương án đảm bảo an toàn cho gia súc, gia cầm:

+ Tổ chức che chắn, làm chuồng cho gia súc, gia cầm;

+ Bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc;

- Phương án đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất:

+ Che chắn, bảo vệ cây trồng và vật nuôi;

+ Thu hoạch sớm mùa vụ;

+ Ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

+ Hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại;

- Phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng, vật nuôi);

- Xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, thức ăn chăn nuôi;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai.

3.7. Phương án ứng phó với lốc, sét, mưa đá

3.7.1. Thời điểm ứng phó

- Khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình trên phạm vi hẹp;

- Khi cảnh báo lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh trên phạm vi rộng;

3.7.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình trong phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã trên toàn tỉnh (RRTT cấp 1).

- Kịch bản 2: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh trong phạm vi từ 1/2 số huyện, xã trở lên trên toàn tỉnh (RRTT cấp 2).

3.7.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Cường độ	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Trung bình	Dưới 1/2 số huyện, xã trong toàn	- Phương án đảm bảo an toàn cho ngư dân và	- Con người; - Ngư dân và tàu

Cấp độ rủi ro	Cường độ	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
		tỉnh	tàu thuyền trên biển; - Phương án đảm bảo an toàn cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản.	thuyền trên biển; - Nhà cửa, công trình xây dựng và tài sản.
2	Mạnh	Trên 1/2 số huyện, xã trở trong tỉnh	- Phương án đảm bảo an toàn cho ngư dân và tàu thuyền trên biển; - Phương án đảm bảo an toàn cho người; - Phương án đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản.	- Con người; - Ngư dân và tàu thuyền trên biển; - Nhà cửa, công trình xây dựng và tài sản; - An toàn lưới điện.

3.7.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ trung bình trong phạm vi dưới 1/2 số huyện, xã trên toàn tỉnh (RRTT cấp 1)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các Công điện, thông báo về chỉ đạo ứng phó với thiên tai lốc, sét, mưa đá tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ngành triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể; UBND các cấp huyện, thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền các bản tin dự báo, cảnh báo giông, lốc, sét,... và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống dông, lốc, sét, mưa đá đến với người dân trên địa bàn.

Thứ hai: Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Yêu cầu các chủ tàu thuyền khi ra biển phải có phao cứu sinh và toàn bộ thủy thủ, thuyền viên phải mặc áo phao khi đang ở trên biển; nhanh chóng đi vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn khi có gió mạnh; tổ chức hợp lý đội hình khai thác trên biển theo tổ, trong đó đảm bảo cự ly, khoảng cách hợp lý giữa các tàu thuyền để hỗ trợ nhau khi gặp nạn.

- Đảm bảo an toàn cho người:

+ Khuyến cáo người dân không ở trong những căn nhà tạm, yếu; tìm nơi trú ẩn an toàn khi có lốc và mưa đá (không di chuyển đến dưới các cây lớn, nhà tạm);

+ Khuyến cáo việc sử dụng điện thoại, điện gia dụng khi có sấm sét (rút phích cắm, ăng ten tivi và những đồ điện tử đang sử dụng). Trường hợp trực trực lưới điện chung thì tốt nhất nên ngắt cầu dao hoặc rút hết phích cắm của các đồ điện trong gia đình ra khỏi ổ điện;

+ Không nên ra ngoài lúc trời có mưa dông kèm theo sấm sét và không được lại gần nơi có dây điện rơi xuống;

+ Nếu ở ngoài trời khi mưa giông có nguy cơ bị sét đánh phải tìm chỗ trú ẩn an toàn, không đứng trên đồi cao hay những khoảng đất trống, rộng rãi như cánh đồng, sân chơi... không núp dưới cây cao ngoài đồng trống; không khuân vác vật dụng bằng kim loại như cuốc, xẻng, búa, liềm...;

+ Nếu đang làm ngoài đồng, nên chạy đến nơi nào gần nhất để giữ mình được khô ráo. Nếu không kịp đến nơi an toàn, thì nên núp nơi thấp nhất, thu mình và chụm hai chân lại;

+ Nếu đang đi ngoài đường mà gặp mưa đá, phải dừng lại tìm chỗ ẩn, đội mũ bảo hiểm để tránh đá rơi vào đầu, chờ đá trên đường tan hết mới tiếp tục đi để tránh trơn ngã.

- Đảm bảo an toàn cho nhà cửa, công trình và tài sản:

+ Khuyến cáo người dân, đơn vị, doanh nghiệp,.. lắp đặt hệ thống cột thu lôi, cột chống sét thích hợp cho từng công trình;

+ Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng lốc xoáy, gió giật, mưa đá. Ở các cửa biển, ven biển, nơi trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có lốc xoáy, gió giật;

- Cứu hộ, cứu nạn người, nhà cửa bị sập do lốc, sét gây ra; hỗ trợ nhà ở nhà tạm cho các hộ bị mất nhà ở;

- Khắc phục hậu quả do lốc, sét, mưa đá: huy động lực lượng, phương tiện, vật chất trang bị để nhanh chóng giải quyết hậu quả, tập trung một số công việc như: Thu dọn cành cây đổ; sửa chữa, khắc phục nhà sập, nhà tốc mái...; khắc phục các sự cố tàu thuyền bị đánh chìm, trôi dạt, hư hỏng và tổ chức tìm kiếm người, tàu thuyền bị mất liên lạc; cứu trợ các cá nhân, gia đình khó khăn; thống kê và đánh giá thiệt hại.

*** Kịch bản 2: Lốc, sét, mưa đá xảy ra với cường độ mạnh trong phạm vi trên 1/2 số huyện, xã của tỉnh (RRTT cấp 2)**

Thứ nhất: Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo trực tiếp tại hiện trường;

- Chỉ huy lực lượng hỗ trợ dân ứng phó và khắc phục hậu quả do lốc, sét và mưa đá gây ra.

Thứ hai: Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Ngành điện chủ động cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của giông gió, lốc xoáy, mưa đá, sét. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất;

- Huy động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các gia đình sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị ngã đổ và xử lý vệ sinh môi trường theo quy định;

- Huy động lực lượng, phương tiện y tế để kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

- Huy động lực lượng, phương tiện để thu dọn cây xanh, xử lý môi trường sau thiên tai;

- Huy động lực lượng để cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ người, nhà cửa và các vận dụng khác.

3.8. Phương án ứng phó với nắng nóng

3.8.1. Thời điểm ứng phó

- Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C.

- Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C.

- Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 41°C.

3.8.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 41°C kéo dài trên 5 ngày (RRTT cấp 1,2);

- Kịch bản 2: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C kéo dài trên 10 ngày (RRTT cấp 3,4);

3.8.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Nhiệt độ cao nhất trong ngày và thời gian diễn ra	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-2	Nhiệt độ cao nhất trong ngày từ 37°C đến 41°C kéo dài trên 5 ngày	- Phương án đảm bảo cho người; - Phương án đảm bảo hoạt động sản xuất;	- Con người; - Hoạt động sản xuất.
3-4	Nhiệt độ cao nhất trong ngày trên	- Phương án đảm bảo cho người;	- Con người; - Hoạt động sản xuất;

Cấp độ rủi ro	Nhiệt độ cao nhất trong ngày và thời gian diễn ra	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
	41°C kéo dài trên 10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án đảm bảo hoạt động sản xuất; - Phương án đảm bảo các sự cố về điện. 	- An toàn lưới điện

3.8.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 41°C, kéo dài trên 5 ngày (RRTT cấp 1,2)**

a) Chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các văn bản để chỉ đạo ứng phó với nắng nóng tới các cấp, các ngành và các huyện, xã bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh;

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế để chỉ đạo triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chỉ đạo các bệnh viện, các trung tâm y tế đảm bảo tốt nhất việc khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng.

b) Lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ

- Sử dụng hệ thống truyền thanh của địa phương để truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo về nắng nóng và hướng dẫn kiến thức, kỹ năng ứng phó với nắng nóng;

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già;

- Khuyến cáo người dân hạn chế ra đường trong những ngày nắng nóng, khi ra đường phải có biện pháp bảo vệ, che tránh;

- Phân luồng giao thông, tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định, đảm bảo cho người dân tham gia giao thông thông suốt, nhất là trong những giờ cao điểm nắng nóng;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước;

- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn nước; xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có, phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh, đặc biệt cần chú ý đến tình huống cháy rừng trong thời gian xảy ra nắng nóng;

- Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống kênh tưới để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết;

- Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các công lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện các công trình thủy lợi vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước;

- Rà soát cây trồng trên các tuyến phố, thực hiện trồng mới thay thế cây có dấu hiệu chết, khô héo;

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, người dân lắp đặt hệ thống thu năng lượng mặt trời; nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của nắng nóng đồng thời cung cấp năng lượng sạch, phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

*** Kịch bản 2: Nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C, kéo dài trên 10 ngày (RRTT cấp 3,4)**

Tiếp tục triển khai các phương án như đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1, 2 và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Chỉ đạo Sở Y tế triển khai công tác phòng chống dịch bệnh mùa hè, không để bùng phát dịch bệnh; bổ sung thêm phòng khám, giường bệnh để khám chữa bệnh, sơ cứu, cấp cứu người bệnh trong những ngày nắng nóng;

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Rà soát, đảm bảo điều kiện sinh hoạt và sức khỏe cho người già, trẻ nhỏ tại các trung tâm bảo trợ xã hội;

- Triển khai đồng bộ công tác phòng, chống đuối nước, đặc biệt là tai nạn đuối nước trẻ em trong dịp hè;

- Xử lý kịp thời các sự cố về điện; bố trí kế hoạch cắt điện hợp lý. Không cắt điện trong lúc cao điểm thời tiết nắng nóng tại các khu vực trọng điểm và thời điểm nắng nóng nhất;

- Bổ sung các trạm bơm tăng áp đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho người dân, hạn chế mức thấp nhất tình trạng mất nước sạch cục bộ tại các khu dân cư. Trường hợp bị mất nước, thiếu nước phải bố trí cấp nước lưu động;

- Xây dựng các biện pháp phòng cháy chữa cháy; chuẩn bị sẵn sàng về thiết bị, phương tiện, nhân lực duy trì lệnh trực 24/24 giờ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra cháy nổ.

3.9. Phương án ứng phó với sương mù

3.9.1. Thời điểm ứng phó

- Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên đất liền hoặc dưới 50m ở trên biển (RRTT cấp 1).

- Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở trên đất liền (RRTT cấp 2).

3.9.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên đất liền hoặc dưới 50m ở trên biển (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở trên đất liền (RRTT cấp 2);

3.9.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Tầm nhìn xa	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Từ 50m trở lên ở trên đất liền hoặc dưới 50m ở trên biển	- Trên đất liền; - Trên sông, biển.	- Phương án đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường cao tốc; - Phương án đảm bảo an toàn cho các tàu thuyền đang lưu thông trên sông, biển.	- Các phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường cao tốc; - Các tàu thuyền lưu thông trên sông, biển.
2	Dưới 50m ở trên đất liền	- Trên đất liền; - Trên sông, biển.	- Phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường thủy	- Các phương tiện tham gia giao thông trên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ; - Các tàu thuyền lưu thông trên sông, biển.

3.9.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

* Kịch bản 1: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa từ 50m trở lên ở trên đất liền hoặc dưới 50m ở trên biển (RRTT cấp 1)

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT tỉnh chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm đến nhân dân để chủ động phòng tránh;

- Lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông hướng dẫn, phân luồng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông;

- Thông báo cho người điều khiển phương tiện giao thông, tàu thuyền về diễn biến của sương mù để chú ý quan sát, giảm tốc độ đảm bảo lưu thông an toàn; giữ liên lạc với các tàu thuyền để xử lý kịp thời các tình huống xấu có thể xảy ra;

- Duy trì lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu;

- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định, quy chuẩn khi lưu thông trên biển của Bộ Giao thông vận tải.

* Kịch bản 2: Sương mù dày đặc, tầm nhìn xa dưới 50m ở trên đất liền (RRTT cấp 2)

Triển khai các hoạt động đối như đối với cấp độ rủi ro thiên tai 1, tập trung vào các nhiệm vụ:

- Thông báo trên các phương tiện truyền thông về mức độ che phủ, khuất

tầm nhìn do sương mù gây ra để hạn chế thiệt hại trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ;

- Thông báo cho tàu thuyền hoạt động trên biển biết diễn biến về sương mù, yêu cầu tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi lưu thông trên sông, trên biển;

- Bố trí lực lượng, phương tiện để xử lý, khắc phục thiên tai: khẩn trương hỗ trợ vật tư, giống cây trồng, vật nuôi cho các hộ dân bị thiệt hại; ổn định sản xuất; hỗ trợ gạo cứu đói cho các hộ bị mất mùa do thiên tai,...

- Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ: cứu hộ, cứu nạn người, phương tiện bị ảnh hưởng do sương mù; cứu chữa người bị thương do sương mù gây ra.

3.10. Phương án ứng phó với nước biển dâng

3.10.1. Thời điểm ứng phó

- Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây ra mực nước tổng cộng cao từ trên 3m đến 4m cho khu vực ven biển.

- Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây ra mực nước tổng cộng cao từ trên 4m đến 5m cho khu vực ven biển.

- Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây ra mực nước tổng cộng cao từ trên 5m cho khu vực ven biển.

3.10.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây từ 3 - 4m ở khu vực ven biển (RRTT cấp 2).

- Kịch bản 2: Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây từ 4 - 5m ở khu vực ven biển (RRTT cấp 3).

- Kịch bản 3: Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây trên 5m ở khu vực ven biển (RRTT cấp 4-5).

3.10.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Độ cao nước dâng kết hợp thủy triều (m)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
2	Từ 3 - 4m ở khu vực ven biển	- Trên biển; - Ven bờ.	- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ và tại bến; - Phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ.	- Tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm: ngoài khơi, ven bờ, tại bến; - Các công trình PCTT: đê biển; - Các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ;
3	Từ 4 - 5m ở	- Trên biển;	- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư	- Tàu thuyền, ngư dân

Cấp độ rủi ro	Độ cao nước dâng kết hợp thủy triều (m)	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
	khu vực ven biển	- Ven bờ.	<p>dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ và tại bến;</p> <p>- Phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ.</p> <p>- Phương án ứng phó với dân cư, nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất khu vực ven biển;</p>	<p>hoạt động trong vùng nguy hiểm: ngoài khơi, ven bờ, tại bến;</p> <p>- Các công trình PCTT: đê biển;</p> <p>- Các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ;</p> <p>- Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất ven biển.</p>
4-5	Trên 5m đến 6m ở khu vực ven biển	- Trên biển; - Trên đất liền.	<p>- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ và tại bến;</p> <p>- Phương án đảm bảo an toàn cho các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ.</p> <p>- Phương án ứng phó với dân cư, nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất khu vực ven biển;</p> <p>- Phương án sơ tán dân.</p>	<p>- Tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm: ngoài khơi, ven bờ, tại bến;</p> <p>- Các công trình PCTT: đê biển, đê sông...;</p> <p>- Các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ;</p> <p>- Nhà cửa, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất ven biển.</p>

3.10.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

*** Kịch bản 1: Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây từ 3 - 4m ở khu vực ven biển (RRTT cấp 2)**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Ban hành công điện, văn bản chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức phòng, tránh, ứng phó với nước biển dâng;

- Chỉ đạo các huyện, xã sẵn sàng phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền trên biển và khu vực ven bờ: Hướng dẫn, neo đậu tàu thuyền; di chuyển lồng bè, người trên các lồng bè vào nơi an toàn,...

- Chỉ đạo các huyện, xã lên phương án đảm bảo an toàn cho các công trình

và cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai và các công trình quốc phòng an ninh.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó: Xác định lực lượng ứng phó bao gồm những đơn vị nào; số lượng bao nhiêu; đóng quân tại đâu để có kế hoạch điều động ứng cứu cho phù hợp;

- Xác định số lượng, phương tiện cần huy động, trưng dụng khi có yêu cầu;

- Lên phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền:

+ Xác định được số lượng cụ thể các tàu, thuyền của địa phương đang hoạt động trên biển;

+ Xác định việc chằng chống, neo đậu tại bến hoặc di chuyển đến nơi an toàn;

+ Xác định lực lượng hỗ trợ dân để sơ tán người tại các khu vực nuôi trồng thủy sản,...

c) Hậu cần, vật tư, nhu yếu phẩm tại chỗ

- Lên phương án hậu cần, vật tư, nhu yếu phẩm tại các khu vực sơ tán: mì tôm, nước uống, thuốc men,...

- Xác định nội dung đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Xác định các vật tư cần thiết để xử lý ngay giờ đầu các sự cố khi có yêu cầu.

*** Kịch bản 2: Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây từ 4-5m ở khu vực ven biển (RRTT cấp 3)**

Thực hiện theo phương án như đối với cấp độ rủi ro 2 và bổ sung thêm một số nhiệm vụ sau:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Chỉ đạo các huyện xã lên phương án sơ tán dân: Xác định số hộ/nhân khẩu tại các huyện, xã cần sơ tán; tổ chức chỉ huy sơ tán; huy động lực lượng sơ tán; đảm bảo hậu cần nơi sơ tán,...

- Chỉ đạo các huyện, xã lên phương án đảm bảo an toàn cho nhà cửa, các công trình và cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, phòng chống thiên tai và các công trình quốc phòng an ninh;

- Chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Lên phương án sơ tán dân:

+ Xác định số hộ/nhân khẩu sơ tán (cụ thể từng thôn, xóm...);

+ Xác định các địa điểm sơ tán;

+ Xác định lực lượng hỗ trợ sơ tán dân;

+ Xác định lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân sơ tán đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) trước khi bị ngập lụt và ảnh hưởng của nước dâng.

- Phương án đảm bảo an toàn công trình PCTT (đê, kè..) nhà cửa, cơ sở hạ tầng:

+ Xác định các công trình, nhà cửa và các khu vực cần phải bảo vệ;

+ Xác định các biện pháp để bảo vệ công trình PCTT: đê, kè, hồ chứa,...

+ Xác định lực lượng hỗ trợ dân bảo vệ các công trình trên cảng biển, các khu công nghiệp, các trụ ăng ten,...;

+ Xác định nội dung kiểm soát an toàn đối với các công trình để có phương án bảo vệ, xử lý sự cố;

+ Xác định lực lượng tham gia ứng trực sẵn sàng triển khai cứu trợ, cứu hộ - cứu nạn, sơ cứu - cấp cứu,...

- Theo dõi, báo cáo kịp thời các tình huống phức tạp cần sự trợ giúp từ cấp trên để xử lý, ứng phó;

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người: tổ chức tìm người, phương tiện bị mất tích do nước dâng; cứu chữa người bị thương; lai dắt các phương tiện bị sự cố trên biển về nơi an toàn.

c) Hậu cần, vật tư, nhu yếu phẩm tại chỗ

- Xác định các loại vật tư sử dụng để ứng phó với nước biển dâng:

+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển, công trình giao thông ... (đá học, cát, đất, rọ thép, bao tải...);

+ Vật tư, lương thực nơi sơ tán;

- Tiếp tục tuần tra, túc trực tại các điểm xung yếu trên địa bàn; Trong trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp thì tích cực ứng phó, hỗ trợ nhân dân ứng phó;

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Đảm bảo vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng chống nước biển dâng:

+ Thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn của các đơn vị và địa phương; Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị/địa phương sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động;

+ Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị, địa phương bị ảnh hưởng chuẩn bị các lương thực như gạo, mì tôm, nước uống và các nhu yếu phẩm khác,... phục vụ công tác hậu cần ứng phó nước biển dâng;

+ Chỉ đạo các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại xây dựng và triển

khai dự trữ hàng hóa thiết yếu; chủ yếu là mì gói, lương khô, nước uống đóng chai, lương thực xăng dầu... sẵn sàng cung cấp cho các vùng chịu ảnh hưởng của bão, mưa lũ và sự điều động của cấp trên;

+ Chuẩn bị các nhu yếu phẩm về cơ số thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế để sẵn sàng cung ứng khi có lệnh điều động. Phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị trên các địa bàn sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu;

- Tổ chức phương án đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và nhân dân tại nơi sơ tán;

- Tiếp tục bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm từ những người dân;

- Đảm bảo vật tư dự trữ để xử lý khẩn cấp tại các sự cố về đê điều, hồ đập và các sự cố khác.

*** Kịch bản 3: Độ cao nước dâng kết hợp với thủy triều gây trên 4m ở khu vực ven biển (RRTT cấp 4-5)**

Thực hiện theo phương án ứng phó với cấp độ 3 và triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Ra lệnh sơ tán dân; chỉ đạo cưỡng chế đối với các hộ dân không thực hiện sơ tán;

- Thực hiện sự chỉ đạo, chỉ huy theo cấp trên.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ nhân dân sơ tán đến các công trình kiên cố và xa khu vực bị ảnh hưởng (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) theo kế hoạch đã phân công;

- Đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc, an ninh trật tự tại các khu vực bị ảnh hưởng và khu vực được huy động để dân đến sơ tán;

- Bố trí các lực lượng, phương tiện để triển khai phương án cứu hộ, cứu nạn và tìm kiếm người, phương tiện và các cơ sở hạ tầng khác khi có sự cố.

c) Hậu cần, vật tư, nhu yếu phẩm tại chỗ

- Bố trí nhu yếu phẩm, thuốc men và các vật dụng thiết yếu khai tại các khu vực sơ tán;

- Huy động vật tư dự trữ để xử lý các sự cố khi có yêu cầu.

3.11. Phương án ứng phó với gió mạnh trên biển

3.11.1. Thời điểm ứng phó

- Gió cấp 7 - 8 trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 6 xảy ra trên vùng biển ven bờ;

- Gió từ cấp 9 trở lên trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 7 xảy ra trên vùng biển ven bờ.

3.11.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Gió cấp 7 - 8 trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 6 xảy ra trên vùng biển ven bờ (RRTT cấp 1).

- Kịch bản 2: Gió từ cấp 9 trở lên trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 7 xảy ra trên vùng biển ven bờ (RRTT cấp 2).

3.11.3. Xác định phạm vi và phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Cấp gió	Phạm vi ảnh hưởng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Gió cấp 7 - 8 trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 6 xảy ra trên vùng biển ven bờ	- Trên biển; - Ven bờ;	- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ - Phương án ứng phó đối với các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ.	- Tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ; - Các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ;
2	Gió từ cấp 9 trở lên trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 7 xảy ra trên vùng biển ven bờ	- Trên biển; - Ven bờ;	- Phương án ứng phó với tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ - Phương án ứng phó đối với các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ.	- Tàu thuyền, ngư dân hoạt động trong vùng nguy hiểm, ven bờ; - Các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản ven bờ;

3.11.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

*** Kịch bản 1: Gió cấp 7 - 8 trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 6 xảy ra trên vùng biển ven bờ (RRTT cấp 1)**

Nội dung phương án tập trung vào công tác chỉ đạo, chỉ huy:

- Chỉ đạo công tác trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của gió mạnh trên biển và các thông tin, chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT để kịp thời triển khai khi có yêu cầu;

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh ứng phó với gió mạnh trên biển:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo (công điện, thông báo,...);

+ Thông tin, truyền thông tới các huyện/xã và cộng đồng để theo dõi, nắm bắt thông tin.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền:

+ Thông tin tới thuyền trưởng, chủ các phương tiện tàu, thuyền và các phương tiện đang hoạt động trên biển biết về gió mạnh trên biển để chủ động các

biện pháp phòng tránh;

+ Quản lý tàu thuyền của địa phương: Thống kê, kiểm đếm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, ven bờ và neo đậu.

*** Kịch bản 2: Gió từ cấp 9 trở lên trên vùng biển ngoài khơi hoặc gió cấp 7 xảy ra trên vùng biển ven bờ (RRTT cấp 2)**

Thực hiện theo phương án ứng phó với RRTT cấp 1 và triển khai một số nhiệm vụ sau:

a) Chỉ huy tại chỗ:

- Chỉ đạo công tác phòng, tránh: Tiếp tục chỉ đạo bằng các công điện, thông báo, văn bản chỉ đạo các huyện, xã và các cơ quan có liên quan tổ chức ứng phó với gió mạnh trên biển;

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền:

+ Thông tin tới thuyền trưởng, chủ các phương tiện tàu, thuyền và các phương tiện đang hoạt động trên biển biết về gió mạnh trên biển để chủ động các biện pháp phòng tránh;

+ Quản lý tàu thuyền của địa phương: Thống kê, kiểm đếm số lượng tàu thuyền hoạt động trên biển, ven bờ và neo đậu;

+ Hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm;

+ Trường hợp có tàu thuyền đang hoạt động hoặc di chuyển trú tránh vào các đảo hoặc lãnh thổ nước bạn để trú tránh bão thì phải chỉ đạo sở chuyên ngành đề nghị Cục Lãnh sự can thiệp.

- Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn về người, tài sản, cơ sở hạ tầng vùng ven bờ: Hướng dẫn, kiểm tra việc đảm bảo an toàn cho lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản trên vùng biển và ven bờ;

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, sở ngành theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý; xác định rõ vai trò chỉ huy thích hợp theo từng tình huống;

- Trực ban 24/24h để theo dõi, nắm bắt thông tin, truyền tải thông tin và xử lý các tình huống khi xảy ra sự cố.

b) Lực lượng, phương tiện tại chỗ:

- Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó:

+ Xác định đối tượng, số lượng cụ thể của từng lực lượng để có kế hoạch huy động, sử dụng (đội thanh niên xung kích, dân quân tự vệ, tổ dân quân tự quản, công an, quân đội,...);

+ Xác định các loại phương tiện, vật tư của các huyện/xã, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có thể huy động, trưng dụng trong trường hợp cần thiết (danh sách, số lượng, vị trí,...).

- Xác định các nội dung công việc cần phải huy động lực lượng, phương tiện thực hiện:

+ Giúp dân sơ tán lồng bè, cơ sở nuôi trồng thủy sản;

+ Hỗ trợ sơ tán dân khu vực ven biển có khả năng bị ảnh hưởng;

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người: tổ chức tìm người, phương tiện

bị mất tích do nước dâng; cứu chữa người bị thương; lai dắt các phương tiện bị sự cố trên biển về nơi an toàn.

c) Vật tư, hậu cần tại chỗ:

- Xác định các loại vật tư có thể trưng dụng để đối phó với gió mạnh trên biển;
+ Vật tư dùng để xử lý sự cố các công trình, đặc biệt là các hệ thống đê biển;
+ Vật tư dùng để giúp dân chằng chống nhà cửa (bao tải, gạch, cát, dây điện....).

- Bổ sung, dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm cho người dân khi cần thiết.

3.12. Phương án ứng phó với động đất

3.12.1. Thời điểm ứng phó

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp V - VI;

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VI - VII;

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được từ cấp VII - VIII;

- Động đất xảy ra khi cường độ chấn động trên mặt đất quan trắc được lớn hơn cấp VIII;

3.12.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp V-VII (RRTT cấp 1-2)

- Kịch bản 2: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VII-VIII (RRTT cấp 3-4)

- Kịch bản 2: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VIII trở lên (RRTT cấp 5)

3.12.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Cấp độ	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-2	Từ cấp V - VII	- Phương án ứng phó với các công trình xây dựng thiết kế kém	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân;
3-4	Từ cấp VII- VIII	- Phương án ứng phó nhà cửa, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT... - Phương án sơ tán dân.	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân; - Các công trình: Nhà ở, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT...
5	Từ cấp VIII trở lên	- Phương án ứng phó nhà cửa, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT...	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân; - Các công trình: Nhà ở, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT...

3.12.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản

* Kịch bản 1: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp V đến cấp VII (RRTT cấp 1-2)

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý địa cầu;

- Chỉ đạo các sở, ngành nhất là lực lượng công an, quân đội chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về công trình, cơ sở hạ tầng.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Sẵn sàng các lực lượng, đặc biệt là lực lượng quân đội, công an để ứng phó khi xảy ra các sự cố;

- Sẵn sàng các phương tiện, vật tư để di chuyển và xử lý các sự cố.

* Kịch bản 2: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VII đến VIII (RRTT cấp 3-4)

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản, công điện...;

- Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn hồ chứa nước khi có sự cố do động đất gây ra; thường xuyên thông tin về an toàn hồ chứa đến các địa phương liên quan để phối hợp ứng phó, thực hiện sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người dân ở các vùng hạ du hồ chứa;

- Chỉ đạo công tác sơ tán dân;

- Chỉ huy các lực lượng ứng phó tại hiện trường.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ

- Huy động lực lượng, phương tiện, kinh phí, vật tư, tại chỗ sẵn sàng hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm,... tại nơi sơ tán;

- Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có động đất: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống nhà sập, cây lớn, trụ điện ngã đổ... do động đất gây ra, huy động lực lượng, phương tiện tiến hành cứu người kẹt trong các đống đổ nát;

- Tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng;

- Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh;

- Triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy; dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các vật liệu cháy nổ có thể còn sót lại, ứng phó với các tình huống hơi độc, hơi ngạt;

- Huy động máy móc, thiết bị của các đơn vị, doanh nghiệp đang thực hiện xây dựng trên địa bàn tỉnh để phối hợp với tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập nhà do động đất gây ra;

- Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình; đảm bảo an toàn giao thông, phong tỏa các cầu vượt, hầm chui cho đến khi có kết luận về độ an toàn sau động đất.

*** Kịch bản 3: Động đất xảy ra khi cường độ từ cấp VIII trở lên (RRTT cấp 5)**

- Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực ven biển và khu vực lân cận;
- Huy động lực lượng toàn tỉnh để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn;
- Các nội dung khác thực hiện như đối với kịch bản 2.

3.13. Phương án ứng phó với sóng thần

3.13.1. Thời điểm ứng phó

- Khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng dưới 2m và cường độ sóng cấp VI;
- Khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 2m đến dưới 4m và cường độ sóng cấp từ VII đến cấp VIII;
- Khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 4m đến dưới 8m và cường độ sóng cấp từ IX đến cấp X;
- Khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 8m đến dưới 16m và cường độ sóng cấp XI;
- Khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng trên 16m và cường độ sóng cấp XII;

3.13.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Khi xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 2m đến dưới 8m và cường độ sóng cấp từ VI đến cấp X (RRTT cấp 1-3);
- Kịch bản 2: Khi xảy ra sóng thần có độ cao sóng trên 8m và cường độ sóng cấp từ X trở lên (RRTT cấp 4-5);

3.13.3. Xác định phạm vi ảnh hưởng và phương án ứng phó

Cấp độ rủi ro	Độ cao và cường độ sóng	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1-3	Sóng thần có độ cao sóng từ 2m đến dưới 8m và cường độ sóng cấp từ VI đến cấp X	- Phương án ứng phó nhà cửa, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT... - Phương án sơ tán dân.	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân ven biển; - Các công trình PCTT, cơ sở hạ tầng ven biển;
4-5	Sóng thần có độ cao sóng trên 8m và cường độ sóng cấp từ cấp X trở lên	- Phương án ứng phó nhà cửa, cơ sở hạ tầng, các công trình PCTT... - Phương án sơ tán dân.	- Các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của người dân; - Các công trình PCTT, cơ sở hạ tầng;

3.13.4. Nội dung ứng phó theo các kịch bản từng kịch bản

*** Kịch bản 1: Khi xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 2m đến dưới 8m và cường độ sóng cấp từ VI đến cấp X (RRTT cấp 1-3)**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý địa cầu;

- Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản, công điện,...;

- Chỉ đạo các sở, ngành nhất là lực lượng công an, quân đội chuẩn bị lực lượng, phương tiện và trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố về đề điều công trình, cơ sở hạ tầng ven biển.

- Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực ven biển, thực hiện sơ tán dân nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người;

- Chỉ đạo công tác kêu gọi tàu thuyền ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc chạy ra xa bờ;

- Chỉ huy lực lượng ứng phó tại hiện trường.

b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:

- Sẵn sàng các lực lượng, đặc biệt là lực lượng quân đội, công an để ứng phó khi xảy ra các sự cố;

- Sẵn sàng các phương tiện, vật tư để di chuyển và xử lý các sự cố.

*** Kịch bản 2: Khi xảy ra sóng thần có độ cao sóng trên 8m và cường độ sóng cấp từ X trở lên (RRTT cấp 4-5)**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Phát cảnh báo trên các mạng viễn thông đến từng người dân;

- Chỉ đạo công tác trực ban 24/24 giờ để nhận và truyền tin cảnh báo từ Viện Vật lý địa cầu;

- Chỉ đạo công tác ứng phó bằng các văn bản, công điện,..;
 - Ra lệnh sơ tán dân toàn bộ khu vực ven biển và khu vực lân cận;
 - Chỉ đạo các sở ngành triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn khu vực ven biển;
 - Chỉ đạo công tác kêu gọi tàu thuyền ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc chạy ra xa bờ;
 - Chỉ huy lực lượng ứng phó tại hiện trường.
- b) Lực lượng, phương tiện và vật tư tại chỗ:*
- Huy động lực lượng toàn tỉnh để tổ chức sơ tán dân; ứng cứu tìm kiếm cứu nạn;
 - Huy động lực lượng, phương tiện kinh phí, vật tư, tại chỗ hỗ trợ vận chuyển người dân sơ tán, hỗ trợ lương thực, nước uống, nhu yếu phẩm... tại nơi sơ tán;
 - Tổ chức lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, tìm kiếm cứu nạn khi có sóng thần: thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đối với người bị nạn trong tình huống bị cuốn trôi, tàu thuyền bị chìm... do sóng thần gây ra, huy động lực lượng;
 - Tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương. Có thể lập phương án bệnh viện dã chiến khi có nhiều người bị thương; hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng;
 - Kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp nước sạch tại các vùng trọng điểm. Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra sóng thần để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hoá chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh;
 - Triển khai phương án dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các kho hóa chất phát tán ra môi trường;
 - Triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực dân di dời để bảo vệ tài sản người dân; điều phối giao thông, đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình.

3.14. Phương án ứng phó với cháy rừng do tự nhiên

3.14.1. Thời điểm ứng phó

- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 10 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 15 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 25 ngày;
- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 25 ngày;

- Dự báo nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 35 ngày;

3.14.2. Xác định các kịch bản ứng phó

- Kịch bản 1: Đám cháy có quy mô nhỏ, đám cháy mới phát sinh, có nguy cơ lan sang các khu vực khác hạn chế (RRTT cấp 1);

- Kịch bản 2: Đám cháy có quy mô vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã, phường và có nguy cơ lan sang các khu vực xung quanh (RRTT cấp 2);

- Kịch bản 3: Đám cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, lan nhanh trên diện rộng, đe dọa đến tính mạng con người và gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, ngoài khả năng chữa cháy của huyện, thành phố, cần huy động thêm lực lượng, phương tiện cấp trên (RRTT cấp 3-5);

3.14.3. Xác định phạm vi phương án ứng phó theo kịch bản

Cấp độ rủi ro	Phạm vi đám cháy	Phương án ứng phó	Mục tiêu trọng điểm, đối tượng cần bảo vệ
1	Đám cháy có quy mô nhỏ, đám cháy mới phát sinh, có nguy cơ lan sang các khu vực khác hạn chế	Phương án huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng	- Dập tắt đám cháy và không để lan sang các khu vực lân cận; - Bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
2	Đám cháy có quy mô vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã, phường và có nguy cơ lan sang các khu vực xung quanh	Phương án huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng	- Dập tắt đám cháy và không để lan sang các khu vực lân cận; - Bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.
3-5	Đám cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, lan nhanh trên diện rộng, đe dọa đến tính mạng con người và gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, ngoài khả năng chữa cháy của huyện, thành phố, cần huy động thêm lực lượng, phương tiện cấp trên	Phương án huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy rừng	- Dập tắt đám cháy và không để lan sang các khu vực lân cận; - Bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

3.13.4. Phương án, giải pháp ứng phó với từng kịch bản

*** Kịch bản 1: Đám cháy có quy mô nhỏ, đám cháy mới phát sinh, có nguy cơ lan sang các khu vực khác hạn chế (RRTT cấp 1).**

a) Công tác chỉ đạo, chỉ huy tại chỗ

- Đám cháy mới phát sinh, đám cháy ít có nguy cơ lan sang các khu vực lân cận, chủ rừng phải huy động ngay lực lượng, công cụ để chữa cháy.

+ Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân thì trưởng thôn, bản nơi xảy ra cháy rừng phải huy động lực lượng, phương tiện cần thiết của thôn, bản để chữa cháy. Đồng thời với việc tổ chức chữa cháy phải báo cáo ngay cho Kiểm lâm địa bàn, ủy ban nhân dân cấp xã để có phương án hỗ trợ kịp thời. Chủ tịch UBND xã khẩn trương đến hiện trường đám cháy, trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng và huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng.

+ Đối với chủ rừng là tổ chức, khi phát hiện đám cháy, chủ rừng phải khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện thiết bị của chủ rừng để chữa cháy rừng; chủ rừng trực tiếp là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng. Đồng thời với việc tổ chức chữa cháy phải báo cáo ngay cho Kiểm lâm địa bàn, UBND xã để có phương án hỗ trợ kịp thời.

Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm báo cáo ngay cho Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm tình hình diễn biến cháy rừng, tình hình tổ chức cứu chữa, để có phương án hỗ trợ kịp thời và trực tiếp tham gia chữa cháy rừng.

Trong trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của xã, Chủ tịch UBND xã báo cáo UBND huyện, Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện để huy động lực lượng hỗ trợ chữa cháy rừng (khi báo cáo cần nói rõ địa điểm, đường đi và hướng lan tràn của đám cháy).

*** Kịch bản 2: Đám cháy có quy mô vừa, khả năng phát triển nhanh, ngoài khả năng chữa cháy của xã, phường và có nguy cơ lan sang các khu vực xung quanh (RRTT cấp 2).**

Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện huy động ngay lực lượng cơ động của huyện (Hạt Kiểm lâm; Công an phòng cháy, chữa cháy huyện và Quân sự huyện) khẩn trương tiếp cận hiện trường để chỉ đạo chữa cháy rừng. Mặt khác huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn các xã lân cận để tham gia hỗ trợ chữa cháy rừng.

Chủ tịch UBND huyện có mặt tại hiện trường là người trực tiếp chỉ đạo chữa cháy rừng. Lực lượng Kiểm lâm là lực lượng nòng cốt hướng dẫn chữa cháy rừng.

Khi có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, người chỉ huy chữa cháy của từng lực lượng chịu sự chỉ đạo chung của Chủ tịch UBND huyện;

Người chỉ huy chữa cháy rừng của từng lực lượng như sau:

+ Đối với lực lượng Quân đội, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, thủ trưởng đơn vị là người chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Đối với lực lượng bảo vệ rừng của chủ rừng là tổ chức, người đứng đầu tổ chức là người chỉ huy hoặc ủy quyền người chỉ huy chữa cháy rừng.

+ Đối với các lực lượng khác tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

Khi triển khai chữa cháy hoặc phân tích, đánh giá vụ cháy xảy ra ở nơi khó khăn, phức tạp và các lực lượng trên địa bàn huyện không tự giải quyết được, vượt quá khả năng kiểm soát của cấp huyện, Chủ tịch UBND huyện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để huy động chữa cháy rừng.

*** Kịch bản 3: Đám cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp, lan nhanh trên diện rộng, đe dọa đến tính mạng con người và gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, ngoài khả năng chữa cháy của huyện, thành phố, cần huy động thêm lực lượng, phương tiện cấp trên (RRTT cấp 3-5).**

Sau khi nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để chữa cháy rừng; khẩn trương tiếp cận đám cháy để chỉ đạo chữa cháy rừng; cụ thể:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm huy động tối đa lực lượng, phương tiện đến khu vực xảy ra cháy rừng để hướng dẫn các lực lượng và tham gia chữa cháy rừng.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Huy động đơn vị quân đội của địa phương tham gia chữa cháy rừng theo yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

Công an tỉnh: Điều động lực lượng, phương tiện của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy tham gia chữa cháy rừng (bao gồm cả xe chữa cháy ở những nơi có thể tiếp cận được mục tiêu); nhanh chóng triển khai phương án bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường tại các khu vực xảy ra cháy rừng và triển khai các phương án bảo vệ các công trình trọng điểm.

Sở Thông tin và Truyền thông: Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt ở các khu vực xảy ra cháy rừng theo yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; quy định chế độ ưu tiên về thông tin, truyền tin, các dịch vụ bưu chính phục vụ chữa cháy rừng đảm bảo nhanh chóng, an toàn, chính xác, thông suốt trong mọi tình huống.

Sở Y tế: Cơ động các tổ y tế đến các địa bàn xảy ra cháy rừng theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, để sẵn sàng cấp cứu người bị nạn, bảo đảm nguồn nước sinh hoạt cho các lực lượng tham gia chữa cháy rừng.

Sở Giao thông Vận tải: sẵn sàng huy động các xe chuyên chở để chở người và thiết bị khi có yêu cầu. Triển khai ngay việc sửa chữa khắc phục các đoạn đường bị hư hại trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm giao thông để cơ động lực lượng đến khu vực xảy ra cháy rừng; đồng thời tìm đường vòng vượt, phối hợp với Công an để ứng cứu, giải tỏa ách tắc giao thông.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan, tùy theo chức năng của mình cơ động lực lượng tham gia chữa cháy, sẵn sàng chi viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu của Ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh.

Khi có nhiều lực lượng tham gia chữa cháy rừng, thì người đứng đầu của từng lực lượng là người chỉ huy chữa cháy rừng, chịu sự chỉ đạo chung của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trường hợp đám cháy lớn vượt quá khả năng kiểm soát của tỉnh hoặc đám cháy có nguy cơ ảnh hưởng đến người dân, đến an ninh quốc phòng, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để huy động chữa cháy rừng.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác PCTT tại các địa bàn đã được phân công của Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

2. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh

Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý hoạt động phòng chống thiên tai và TKCN trên địa bàn tỉnh; chỉ huy, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật, gồm:

- Chỉ đạo thực hiện phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; Phương án triển khai ứng phó với tình huống bão rất mạnh và siêu bão; Phương án bảo vệ trọng điểm; Phương án hộ đê toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ vượt tần suất thiết kế...

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả mưa, bão, lũ lụt, lốc, sét, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất và sóng thần... chỉ huy hộ đê, đảm bảo an toàn hồ đập, công trình phòng chống thiên tai.

- Chỉ đạo Tiểu ban Tiền phương, Tiểu ban Cứu hộ cứu nạn, Tiểu ban Hậu phương và các đơn vị có liên quan xây dựng và triển khai theo phương án đã được duyệt, khẩn trương tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời với các diễn biến thiên tai (mưa lớn, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, nắng nóng, rét hại, mưa đá, động đất, sóng thần...) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, các khu dân cư; tổ chức cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp và nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu hộ, cứu nạn cho các loại hình thiên tai: ATNĐ, bão, lũ, lốc, mưa đá, động đất, sóng thần...; phương án hợp

đồng tác chiến giữa tỉnh, huyện, thành phố và các đơn vị đóng quân trên địa bàn đề sẵn sàng huy động phương tiện, lực lượng cơ động tham gia ứng phó với thiên tai khi có yêu cầu; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh xây dựng phương án phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn có yếu tố nước ngoài tham gia.

Tổ chức ký kết hiệp đồng lực lượng với các đơn vị Quân đội của Bộ, Quân khu đóng quân trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối kết hợp với các Ban chỉ huy quân sự các huyện, thành phố để phân chia lực lượng.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án quản lý, kiểm soát, hướng dẫn, kêu gọi tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển về nơi tránh, trú bão an toàn phù hợp với diễn biến của ATNĐ, bão, động đất, sóng thần. Thường xuyên thông tin, hướng dẫn cho chủ tàu thuyền, ngư dân đang hoạt động trên biển nắm chắc diễn biến, hướng di chuyển của ATNĐ, bão để phòng, tránh an toàn; đồng thời, thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản tại các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão; kiểm soát hoạt động của các chài canh thủy hải sản tại khu vực bãi bồi ven biển.

- Phối hợp với UBND huyện Kim Sơn xây dựng, tổ chức thực hiện phương án di dân phía ngoài đê Bình Minh II vào trong đê và các hộ dân có nhà ven sông, ven biển không đảm bảo an toàn đến các địa điểm tránh trú an toàn khi có ATNĐ, bão, nước dâng, động đất, sóng thần.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu hộ, cứu nạn trên biển và vùng ven biển khi xảy ra thiên tai và phương án cứu hộ, cứu nạn trên biển và vùng ven biển khi có yếu tố nước ngoài tham gia.

5. Công an tỉnh

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai; bố trí lực lượng, phối hợp với thanh tra giao thông tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai, kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường ngập, các bến đò ngang, đò dọc.

- Phối hợp với lực lượng quân đội và chính quyền địa phương trong việc sơ tán nhân dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn và giúp dân khắc phục hậu quả; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật về đê điều, luật phòng chống thiên tai.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổng kiểm tra đê điều, hồ đập, các trọng điểm xung yếu trước mùa mưa, bão. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án chống úng, chống hạn, phương án hậu phương và khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố lập kế hoạch, phương án PCTT, quy chế phối hợp với các Doanh nghiệp trên địa bàn trong việc xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ PCTT theo phương châm 4 tại chỗ. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định: Kế hoạch Phòng chống thiên tai; Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT; Phương án bảo vệ trọng điểm do UBND các huyện, thành phố xây dựng.

- Đôn đốc UBND các huyện, thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, vị trí xung yếu, phát hiện và xử lý, khắc phục kịp thời các tồn tại về đê sông, đê hồ, đập, kè, cống, công trình phụ trợ phòng chống thiên tai và hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của hạn hán, xâm nhập mặn, phối hợp với UBND huyện, thành phố rà soát quy hoạch để chủ động điều chỉnh bố trí cây trồng vật nuôi phù hợp với khả năng cung cấp nước của từng vùng, từng địa phương; chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tổ chức quản lý, vận hành các công trình trên hệ thống đê, các hồ chứa không để hiện tượng xâm nhập mặn làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp; Chủ động đôn đốc việc kiểm tra, sửa chữa, khôi phục hoạt động của các công trình cấp nước tập trung, các giếng ao để ứng phó với tình hình nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh khi hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24h, kịp thời trong mọi tình huống từ tỉnh đến các huyện, thành phố và các trọng điểm, đặc biệt trong trường hợp xuất hiện lũ lớn kéo dài gặp sự cố mất điện lưới, không thể thông tin liên lạc bằng hữu tuyến và các mạng viễn thông với trạm đo mực nước Hưng Thi - Hòa Bình trình Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện phương án đảm bảo Thông tin liên lạc đã được phê duyệt; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo thông tin liên lạc theo phương án được duyệt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với bão, lũ, động đất, sóng thần, công tác tìm kiếm cứu nạn, ...

- Chỉ đạo các doanh nghiệp thông tin di động chuyển các thông tin về động đất, sóng thần do viện Vật lý địa cầu cung cấp đến các thuê bao di động trong khu vực bị ảnh hưởng dưới hình thức tin nhắn.

- Phối hợp với Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, Viện Vật lý địa cầu, Đài KTTV tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đơn vị viễn thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức về bão, lũ, động đất, sóng thần,... nâng cao nhận thức cộng đồng. Giúp cộng đồng hiểu biết cách phòng, tránh, ứng phó với bão, lũ, động đất, sóng thần.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình và các cơ quan thông tin, đại chúng ở tỉnh tăng cường thông tin, truyền thông về tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; các biện pháp chỉ đạo ứng phó để cộng đồng biết và chủ động thực hiện tiết kiệm nước; biểu dương, khuyến khích những cá nhân, tổ chức tích cực và sáng tạo trong ứng phó với hạn hán.

8. Sở Giao thông Vận tải

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến quốc lộ ủy thác, đường tỉnh và giao thông thủy nội địa; có phương án đề phòng, xử lý các vị trí sạt lở gây ách tắc giao thông. Tổ chức phân luồng xe đi tỉnh Hòa Bình và các tỉnh Tây Bắc khi Quốc lộ 12B bị ngập lụt một số đoạn.

- Phối hợp với UBND huyện Nho Quan thực hiện công tác phân luồng giao thông trên Quốc lộ 45 khi hồ Đồng Chương xả tràn; phối hợp với UBND huyện Gia Viễn chỉ đạo Doanh nghiệp tư nhân Xuân Quyền thực hiện công tác đảm bảo giao thông qua cầu phao Đồng Chưa theo phương án được duyệt khi có tình huống lụt, bão; đồng thời, chỉ đạo các Ban QLDA đảm bảo giao thông, an toàn giao thông đường thủy và hành lang thoát lũ tại các vị trí đang thi công dở dang do Sở làm chủ đầu tư.

- Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn cho các bến cảng, bến thủy nội địa, các tuyến đò ngang, đò dọc trên địa bàn toàn tỉnh. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án tránh trú bão, lũ đảm bảo an toàn cho các phương tiện thủy trên các tuyến sông.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án huy động phương tiện vận tải đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai.

9. Sở Y tế

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý ô nhiễm xuất hiện sau thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh. Có kế hoạch phân bổ cơ số thuốc phòng, chống bão, lụt; hóa chất phòng, chống dịch bệnh...

- Xây dựng, thực hiện phương án sơ tán, di dời cơ sở y tế khi xảy ra ngập lụt, sập đổ để nhanh chóng thu dung cấp cứu, điều trị nạn nhân trong mọi tình huống khẩn cấp, đảm bảo điều kiện cho các cơ sở y tế hoạt động, tuyệt đối không để người bệnh, nhân viên y tế bị thiệt mạng do lũ, bão, thiên tai.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế chủ động kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn môi trường, tránh bùng phát dịch bệnh do ảnh hưởng hạn hán, thiếu nước, nắng nóng kéo dài.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh, sinh viên và an toàn trường, lớp học trong bão, lũ, động đất, sóng thần.

Có kế hoạch bảo đảm chương trình, thời gian học cho học sinh các xã vùng bị ảnh hưởng của bão, lũ, động đất, sóng thần, nắng nóng, rét đậm, rét hại, sương muối nhất là các khối lớp cuối cấp.

- Từng bước đưa kiến thức cơ bản về bão, lũ, động đất, sóng thần, hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất,... và các phương pháp phòng, chống, ứng phó vào chương trình đào tạo cho học sinh, sinh viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Sở Công thương

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án dự trữ, đảm bảo cung cấp hàng hóa, nhu yếu phẩm cần thiết, nhất là lương thực và nước uống, sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai, lụt, bão, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn khi có yêu cầu.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu trợ nhân dân vùng bị thiên tai; tham mưu, đề xuất các chính sách cứu trợ kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

13. Sở Xây dựng

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các chủ đầu tư xây dựng, tổ chức thực hiện tốt phương án đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

- Triển khai rà soát, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch phù hợp với phân vùng động đất, sóng thần theo quy định.

14. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ban, ngành, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kịp thời kinh phí đảm bảo cho công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả, hỗ trợ khó khăn cho vùng bị ảnh hưởng thiên tai và tu sửa công trình phòng chống lụt bão; công trình bị hư hại do thiên tai.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành liên quan xây dựng kế hoạch dự phòng vật tư, hóa chất, phương tiện phục vụ xử lý nguồn nước, khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó với các tình huống thiên tai. Chủ động điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, công bố kịch bản biến đổi khí hậu. Xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

16. Thanh tra tỉnh

Xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác phòng chống thiên tai, quản lý đê điều, các công trình thủy lợi khác và công tác "4 tại chỗ" của các địa

phương, đơn vị; kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều và phòng, chống thiên tai.

17. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin dự báo, cảnh báo bão, mưa, lũ trên địa bàn tỉnh; thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết thủy văn của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, các đài Khí tượng khu vực, tổng hợp phát hành các bản tin thông báo, dự báo, cảnh báo về mưa, lũ, ATNĐ - bão trên địa bàn toàn tỉnh. Dự báo lũ trên sông Hoàng Long tại Hưng Thi, Bến Đẽ; trên sông Đáy tại thành phố Ninh Bình; cảnh báo lũ trên các hồ chứa lớn. Yêu cầu dự báo phải chính xác, kịp thời, có chất lượng cao;

- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chi tiết hóa bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai được Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia ban hành báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp. Tổ chức dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai theo đúng quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg. Tăng cường dự báo, nhận định tình hình nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, rét đậm, rét hại đông lốc, .. thường xuyên cung cấp cho các cơ quan liên quan và địa phương để phục vụ chỉ đạo phòng, chống thiên tai.

18. Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống để đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định phục vụ sản xuất và công tác phòng chống thiên tai. Triển khai thực hiện phương án đảm bảo cấp điện 24/24h phục vụ vận hành tràn Lạc Khoái, cống Mai Phương, Địch Lộng khi có yêu cầu.

19. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn cho các hồ, đập, hệ thống công trình thủy lợi trong phạm vi quản lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, hạn hán, xâm nhập mặn; lập các quy trình vận hành an toàn hồ, đập theo quy định. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức xây dựng và thực hiện phương án chống úng, hạn hán, xâm nhập mặn để bảo vệ sản xuất nông nghiệp, dân sinh theo phương án được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Gia Viễn triển khai thực hiện vận hành tràn Lạc Khoái, cống Mai Phương, cống Địch Lộng theo quy trình khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện việc xả lũ các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

20. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Bình

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ thiết bị, cơ sở hạ tầng thông tin, truyền hình. Phối hợp chặt chẽ với Đài KTTV tỉnh, Ban chỉ huy PCTT các cấp, đăng tải, đưa tin kịp thời, đúng quy định về dự báo, cảnh báo thiên tai và

công tác chỉ đạo, điều hành, hoạt động phòng chống thiên tai của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Đài KTTV tỉnh và các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương án PCTT và TKCN của tỉnh và phổ biến kinh nghiệm phòng tránh thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng đến người dân nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng để có ý thức và biện pháp chủ động phòng tránh hiệu quả.

21. Cục Thống kê tỉnh

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tập huấn cho các ngành và các huyện, thành phố về biểu mẫu, tiêu chí thống kê về thiệt hại do thiên tai gây ra theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015.

22. Các sở, ngành khác

Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai đáp ứng, yêu cầu nhiệm vụ phòng tránh thiên tai của ngành mình, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng, chống lụt bão, động đất, sóng thần chung của tỉnh.

23. Nhiệm vụ của các huyện, thành phố

- Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác PCTT và TKCN; đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập và các công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn mình quản lý. Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện các phương án, quy chế phối hợp, kế hoạch phòng, chống khi thiên tai xảy ra; phối hợp với chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị thi công khẩn trương thi công, đưa vào sử dụng các công trình khắc phục sự cố, các điểm bị tràn, điểm sạt lở, hư hại do ảnh hưởng của thiên tai. Đồng thời yêu cầu triển khai thực hiện thêm một số nhiệm vụ sau:

- UBND huyện Nho Quan: Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án di dân của vùng xả lũ, phân lũ; phương án xả lũ bảo vệ tuyến đê Đức Long - Gia Tường; phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu và đảm bảo an toàn hồ đập, phương án chống hạn, nắng nóng, rét hại, lũ quét, mưa đá.

- UBND huyện Gia Viễn: Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án di dân của vùng phân lũ; phương án vận hành tràn Lạc Khoái, tràn sự cố; xả lũ qua cống Mai Phương, Địch Lộng; phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu.

- UBND huyện Kim Sơn: Lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án di dân phía ngoài đê Bình Minh 2 vào trong đê; phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu trên tuyến đê hữu Đáy; đê tả, hữu sông Vạc; đê biển Bình Minh 2; đê biển Bình Minh 3 và ứng phó với sóng thần, phương án chống xâm nhập mặn.

- UBND huyện Yên Mô, Yên Khánh: Xây dựng phương án chống xâm nhập mặn trên địa bàn.

- UBND thành phố Tam Điệp: Xây dựng phương án chống hạn, chống lũ quét trên địa bàn thành phố.

24. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

Tích cực bám sát địa bàn, tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực chủ động tham gia công tác PCTT và TKCN phát huy vai trò của đoàn thanh niên, thanh niên tình nguyện, hội phụ nữ tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; vận động, hướng dẫn hội viên thực hiện tốt các giải pháp sản xuất trong điều kiện nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước sinh hoạt theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để giành thắng lợi trong sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai trên theo cấp độ RRTT trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đảm bảo ứng phó kịp thời, có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho người, tài sản của Nhà nước, nhân dân và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi về Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1: Các trọng điểm cần bảo vệ

STT	Công trình trọng điểm cần bảo vệ	Địa điểm xây dựng, vị trí xung yếu, cấp độ rủi ro thiên tai cần bảo vệ				
		RRTT cấp 1	RRTT cấp 2	RRTT cấp 3	RRTT cấp 4	RRTT cấp 5
I	Đối với Bão, ATNĐ					
1	Tuyến đê Bình Minh IV			K3+800 – K6+700		
2	Đê biển Bình Minh III			K7+300 - K7+500; K8+100 - K8+200		
3	Đê biển Bình Minh II				K11+300 - K11+500	Toàn tuyến
4	Đê Hữu Đáy					K46+00 – K75+401
II	Đối với lũ, ngập lụt					
1	Tuyến đê Trường Yên			K0+200 - K0+500		
2	Đê hữu Hoàng Long			K12+880 – K13+610		
3	Tuyến đê hữu Đáy			- Cống Cam Giá tại: K16+394; - Cống Bích Đào tại: K20+776; - Cống Lạc Thiện 1 tại: K70+198		
4	Đê Năm căn			Cống Tràn An tại: K4+650		
5	Đê Tả Vạc			K16+100 - K16+200		
III	Đối với mưa lớn	Các hồ đã tích đầy nước				
IV	Đối với hạn hán, xâm nhập mặn		Âu Kim Đài	Âu Kim Đài, Âu Xanh		
V	Nước biển dâng					
1	Tuyến đê Bình Minh IV		K3+800 – K6+700			
2	Đê biển Bình Minh III			K7+300 - K7+500; K8+100 - K8+200		
3	Đê biển Bình Minh II				K11+300 - K11+500	

Phụ lục 2: Số lượng tàu thuyền và vị trí tránh trú

STT	Địa điểm tránh trú	Sức chứa	Ghi chú
1	Khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu cá cửa sông Đáy	+ Loại tàu 60 CV: 100 chiếc; + Loại từ 60 CV đến 300 CV: 300 chiếc; + Loại từ 135 đến 300 CV: 100 chiếc;	
2	Bến đậu Thủy Cơ, Hợp tác xã Khai thác Thủy sản xa bờ Kim Chính	Có sức chứa trên 200 tàu có công suất từ 135CV trở lên	
3	Bến đậu cửa cống Như Tân, Tùng Thiện, Phát Diệm (xã Kim Tân), cống Kè Đông (xã Cồn Thoi), cửa cống Càn, cống Vệt (xã Kim Mỹ) là nơi trú đậu của các tàu thuyền có công suất nhỏ...	Có sức chứa trên 200 tàu có công suất nhỏ dưới 60CV	

Phụ lục 3: Tổng hợp phương án sơ tán dân

STT	Loại hình thiên tai	RRTT cấp 1		RRTT cấp 2		RRTT cấp 3		RRTT cấp 4		RRTT cấp 5	
		Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
I	Đối với Bão, ATNĐ										
1	Kim Sơn					1.225	2.000	6.225	23.580	7.450	29.743
2	Yên Khánh					176	440	2.750	10.986	3.020	12.076
3	Yên Mô					153	367	1.890	7.564	2.910	11.638
4	Hoa Lư							1.045	4.530	1.742	6.968
5	Gia Viễn							1.670	6.690	3.040	12.160
6	Nho Quan					228	665	1.310	5.248	2.625	10.495
7	TP. Ninh Bình							485	1.695	1.210	4.240
8	TP. Tam Điệp							300	1.052	668	2.340
II	Đối với lũ, ngập lụt										
1	Kim Sơn			108	324	315	950				
2	Yên Khánh					50	198				
3	Yên Mô					957	3.176				
4	Hoa Lư			115	450	128	512				
5	Gia Viễn			465	1.688	1.395	5.065				
6	Nho Quan			329	1.295	2.684	10.152				
7	TP. Ninh Bình					50	205				
8	TP. Tam Điệp					35	120				

Phụ lục 3: Tổng hợp lực lượng dự kiến huy động

STT	Địa điểm	Lực lượng				
		Quân đội	Công an	Xung kích	Y tế	LL khác
I	Thiên tai cấp độ 3					
1	Nho Quan	180	60	1.000	40	
2	Gia Viễn	250	60	1.500	40	
3	Hoa Lư	50	50	800	30	
4	Yên Khánh	80	50	1.000	20	
5	Yên Mô	100	50	1.000	20	
6	Kim Sơn	70	60	1.000	20	
7	TP. Ninh Bình	50	50	800	10	
8	TP. Tam Điệp	50	50	300	10	
II	Thiên tai cấp độ 4					
1	Nho Quan	225	80	1.010	54	1.000
2	Gia Viễn	305	85	1.932	42	1.000
3	Hoa Lư	80	60	1.089	60	500
4	Yên Khánh	120	79	2.102	40	500
5	Yên Mô	200	50	1.580	34	500
6	Kim Sơn	210	70	2.120	54	600
7	TP. Ninh Bình	85	176	1.530	28	3500
8	TP. Tam Điệp	175	100	637	36	400

Phụ lục 4: Tổng hợp phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động

STT	Địa điểm	Xe ô tô các loại	Ca lô, xuồng máy	Nhà bạt 16m ² - 60m ²	Phao bè	Áo phao	Phao cứu sinh
I	Thiên tai cấp độ 3						
1	Nho Quan	12	5	10	10	500	500
2	Gia Viễn	50	3	10	10	500	500
3	Hoa Lư	10		5	5	100	100
4	Yên Khánh	20		5	5	100	100
5	Yên Mô	10		5	5	100	100
6	Kim Sơn	10	3	10	5	150	110
7	TP. Ninh Bình	10		5		50	50
8	TP. Tam Điệp	10		2		50	50
9	Các sở, ngành	100	10	160	50	100	500
II	Thiên tai cấp độ 4						
1	Nho Quan	14	7	18	14	1.276	1.120
2	Gia Viễn	56	3	16	18	1.330	560
3	Hoa Lư	16		7	7	215	210
4	Yên Khánh	40	5	13	12	500	500
5	Yên Mô	78	3	32	11	1.010	420
6	Kim Sơn	15	3	22	9	350	135
7	TP. Ninh Bình	87		8		100	70
8	TP. Tam Điệp	52	40	2		82	94
9	Các sở, ngành	171	50	160	115	3.947	4.508

Phụ lục 5: Tổng hợp vật tư dự trữ phòng chống thiên tai

STT	Tuyến đê	Tên kho, bãi	Vị trí (km)	Địa danh (huyện, TP)	Đá hộc (m ³)	Bao tải dứa (cái)	Rọ thép (cái)	Đá dăm (m ³)	Vải lọc (m ²)	Dây thép (kg)	Bạt chắn sóng (m ²)	Bao tải Jumbo (cái)	Bạt chống thấm
1	Tả Hoàng Long	Gia Hưng	K0+500	Gia Viễn	957								
		Ngô Đồng	K6+400		598								
		Ngô Đồng	K6+500					236					
		Đồng Chưa	K10+500		815								
		Đồng Chưa	K10+700		3.000								
		Chân Hưng	K15+500		635								
		Kho Ngô Đồng	K6+800			31.000	600			10.000	3.500		
2	Hữu Hoàng Long	Gia Minh	K11+200	Gia Viễn	577								
		Gia Lạc	K13+400		2.000								
		Gia Lạc	K13+500		470								
		Âu Lê	K15+450		423								
3	Trường Yên	Âu Chanh	K4+500	Hoa Lư	984								
		Kho Ninh Giang	K5+600				242				1.200	24.000	
4	Hữu Đáy	Đồng Xuân	K2+900	Gia Viễn	2.069								
		Ninh Giang	K5+600	Hoa Lư	398								
		La Mai	K10+300		1.845								
		Ninh Khang	K15+200	891									
		Công Kem	K23+950	Yên Khánh	186								
		Khánh Phú	K29+800		1.534								
		Vân Bông	K34+200		553								
		Vân Bông	K34+500		369								
		Khánh Tiên	K37+500		400								

STT	Tuyến đê	Tên kho, bãi	Vị trí (km)	Địa danh (huyện, TP)	Đá hộc (m ³)	Bao tải dứa (cái)	Rọ thép (cái)	Đá dăm (m ³)	Vải lọc (m ²)	Dây thép (kg)	Bạt chắn sóng (m ²)	Bao tải Jumbo (cái)	Bạt chống thấm	
		Độc Bộ	K40+500		1.115									
		Khánh Thiện	K45+200					186						
		Kho Yên Khánh	K45+200			19.000	305				1.200			
		Âu Xanh	K45+250		1.188									
		Đò Mườì	K59+000		1.751									
		Chính Tâm	K62+950		Kim Sơn	842								
		Hồi Thuần	K67+000	Kim Sơn	3.730									
		Kho PCLB Tỉnh	KM2-QL1A	TP Ninh Bình		140.875				500		13.400		
5	Đức Long - Gia Tường	Gia Tường	K3+600	Nho Quan	322									
		Đức Long	K4+250		2.000									
		Đức Long	K6+600		465									
6	Năm Căn	Lạng Phong	K5+700	Nho Quan	319									
		Lạng Phong	K6+300		340									
		Lạng Phong	K8+500		63									
7	Đê Biển Bình Minh II	Cồn Thoi	K3+500	Kim Sơn	851									
		Kim Đông	K10+350		1.863									
		Kho Bình Minh	K10+700			10.500	300			200	13.000			
8	Tả Vạc	Kim Chính	K19+200	Kim Sơn	456									
		Kho Kim Sơn	K22+000				90		3.050	250		2.500		
9	Hữu Vạc	Khánh Dương	K7+800	Yên Mô	65									
		Yên Phong	K12+100		167									
		Yên Nhân	K17+000		762									
10	Đập Hồ Yên Đồng	Yên Thái	Đập YĐ3	Yên mô	875									

